

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT




BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

Tên đề tài:

XÂY DỰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP
NHẪM HOÀN THIỆN CÁC KỸ NĂNG ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA
CHO SINH VIÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Mã số: DHL2019-SV-06

Chủ nhiệm đề tài: LÊ THỊ HUÊ

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019

Thừa Thiên Huế, tháng 12 năm 2019

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
☯📖☯



BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN

Tên đề tài:

XÂY DỰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP
NHẪM HOÀN THIỆN CÁC KỸ NĂNG ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA
CHO SINH VIÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Mã số: DHL2019-SV-06

Giảng viên hướng dẫn:
ThS. Nguyễn Thanh Tùng

Người thực hiện:

Lê Thị Huê

Nông Thu Hà

Hồ Thị Thương

Trương Thị Ngọc Hiệp

Thừa Thiên Huế, tháng 12 năm 2019

LỜI CAM ĐOAN

Chúng tôi xin cam đoan, đây là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của chúng tôi và được sự hướng dẫn của Ths. Nguyễn Thanh Tùng. Các tài liệu sử dụng, số liệu phân tích trong công trình nghiên cứu này đều có nguồn gốc rõ ràng, đã công bố theo đúng quy định. Các kết quả này chưa được công bố trong bất kỳ nghiên cứu nào khác. Nếu không đúng như trên chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về đề tài của chúng tôi.

Người cam đoan

Lê Thị Huệ

Nông Thu Hà

Hồ Thị Thương

Trương Thị Ngọc Hiệp



LỜI CẢM ƠN

Để thực hiện và hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học này, chúng tôi đã nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ cũng như quan tâm, động viên từ các thầy cô trường Đại học luật – Đại học Huế.

Trước hết, chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến Ths. Nguyễn Thanh Tùng - Người trực tiếp hướng dẫn chúng tôi trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thành công trình nghiên cứu khoa học này.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Ban giám hiệu trường Đại học Luật – Đại học Huế, cùng toàn thể các thầy cô giáo công tác trong trường đã tận tình truyền đạt những kiến thức quý báu, giúp đỡ chúng tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu.

Ngoài ra, chúng tôi gửi lời cảm ơn đến các bạn sinh viên ngành luật kinh tế đã hỗ trợ, giúp đỡ chúng tôi hoàn thành phiếu khảo sát phục vụ cho công trình nghiên cứu này.

Tuy có nhiều cố gắng, nhưng trong đề tài nghiên cứu khoa học này không tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi kính mong Quý thầy cô, các chuyên gia, các bạn sinh viên, những người quan tâm đến đề tài có những ý kiến đóng góp, giúp đỡ để đề tài được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

Ngày 20 tháng 11 năm 2019


Nhóm tác giả

Lê Thị Huê

Nông Thu Hà

Hồ Thị Thương

Trương Thị Ngọc Hiệp



MỤC LỤC

1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài	2
2.1. Ngoài nước	2
2.2. Trong nước	2
3. Mục tiêu nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	3
4.1. Đối tượng nghiên cứu.....	3
4.2. Phạm vi nghiên cứu.....	3
5. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu	4
5.1. Cách tiếp cận	4
5.2. Phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Nội dung nghiên cứu	4
Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP VÀ KỸ NĂNG HỌC TẬP ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA CHO SINH VIÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ.....	5
1.1. Một số vấn đề lý luận về xây dựng phương pháp học tập	5
1.1.1. Khái niệm về xây dựng phương pháp học tập	5
1.1.2. Đặc điểm của việc xây dựng phương pháp học tập	5
1.1.2.1. Xây dựng phương pháp học tập phải mang tính khoa học, logic.	6
1.1.2.2. Bên cạnh phương pháp học tập chung mỗi môn học cần xây dựng một phương pháp học tập riêng biệt.....	6

1.1.2.3. Xây dựng phương pháp học tập cần có đối tượng cụ thể, rõ ràng.....	7
1.1.2.4. Xây dựng phương pháp học tập cần sự tiếp thu, đổi mới, sáng tạo để không ngừng hoàn thiện.....	7
1.1.2.5. Xây dựng phương pháp học tập có sự vận dụng linh hoạt lý thuyết và thực tiễn.....	8
1.1.2.6. Xây dựng phương pháp học tập cần sự kiên trì.	8
1.1.3. Phương thức xây dựng phương pháp học tập	9
1.1.3.1. Phương thức xây dựng phương pháp học tập trực tiếp.....	9
1.1.3.2. Phương thức xây dựng phương pháp học tập gián tiếp	10
1.1.4. Vai trò của việc xây dựng phương pháp học tập	10
1.1.4.1. Xây dựng phương pháp học tập tốt giúp sinh viên chủ động hơn trong việc học tập.....	11
1.1.4.2. Xây dựng phương pháp học tập tốt giúp người học nhanh chóng lĩnh hội kiến thức trong quá trình học tập	12
1.2. Một số vấn đề lý luận về kỹ năng học tập đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế	13
1.2.1. Những điểm đặc thù của sinh viên ngành Luật kinh tế so với sinh viên ngành Luật học.....	13
1.2.2. Những quy định hiện hành về chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành Luật kinh tế.....	16
1.3. Mối quan hệ giữa phương pháp học tập và kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra	23
1.4. Những yêu cầu cơ bản khi xây dựng phương pháp học tập.....	24

1.4.1. Cần chú trọng đồng thời cả hai kỹ năng cứng và kỹ năng bổ trợ khi xây dựng phương pháp học tập cho sinh viên ngành luật kinh tế.	25
1.4.2. Phù hợp với xu hướng nghề nghiệp và nhu cầu thực tiễn của các nhà tuyển dụng hiện nay.	26
1.4.3. Khi xây dựng phương pháp học tập cần xác định rõ mục tiêu, đối tượng và lên kế hoạch chi tiết.	26
1.4.4. Khi xây dựng phương pháp học tập cần tìm hiểu, tiếp thu, đầu tư có chọn lọc nhằm nâng cao kỹ năng.	27
1.4.5. Khi xây dựng phương pháp học tập cần thử nghiệm, thay đổi, hoàn thiện không ngừng để tạo nên một phương pháp học tập nhằm rèn luyện kỹ năng có hiệu quả nhất.	28
Chương 2: THỰC TRẠNG VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ	29
2.1 Một số kết quả đạt được trong việc xây dựng phương pháp học tập của sinh viên ngành luật kinh tế	29
2.1.1. Kết quả đạt được trong quá trình xây dựng phương pháp học tập	29
2.1.2 Kết quả đạt được khi áp dụng phương pháp học tập	31
2.2. Những tồn tại, hạn chế trong việc xây dựng phương pháp học tập của sinh viên ngành luật kinh tế	32
2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong việc xây dựng phương pháp học tập của sinh viên ngành luật kinh tế.	36
2.3.1. Nguyên nhân chủ quan.....	36
2.3.2. Nguyên nhân khách quan	39

Chương 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP ĐỂ HOÀN THIỆN CÁC KỸ NĂNG ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA CHO SINH VIÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ	42
3.1. Định hướng xây dựng phương pháp học tập.....	42
3.2. Giải pháp về xây dựng phương pháp học tập hoàn thiện các kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế.....	44
3.2.1. Sinh viên phải xây dựng phương pháp học tập chủ động.....	44
3.2.2. Sinh viên phải biết vận dụng phương pháp học tập chủ động để tích lũy kiến thức	50
3.2.3. Sinh viên xây dựng phương pháp học tập phải bám sát chuẩn đầu ra do nhà trường ban hành.....	55
3.2.4. Phương pháp học tập của sinh viên ngành luật kinh tế phải chuyên sâu, linh hoạt có sự kết hợp hài hòa cả kỹ năng cứng và kỹ năng bổ trợ.....	56
3.2.5. Một số giải pháp khác	59
PHẦN KẾT LUẬN	63
MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	64
PHỤ LỤC I: Phiếu khảo sát.....	65
PHỤ LỤC II: Bảng thống kê số liệu phiếu khảo sát về xây dựng phương pháp học tập	69

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực tế cho thấy hiện nay sinh viên nói chung và sinh viên ngành luật kinh tế nói riêng còn thiếu phương pháp học tập nhằm hoàn thiện đầy đủ các kỹ năng để đáp ứng đòi hỏi của nhà trường cũng như thị trường lao động. Vậy vì sao thực tiễn đó lại xảy ra? Nguyên nhân là do đâu? Hướng khắc phục là như thế nào? Đó là những câu hỏi cần giải quyết một cách triệt để nhất để sau khi rời khỏi ghế nhà trường sinh viên có thể tự tin lựa chọn ngành nghề mà mình theo học trong suốt thời gian dài.

Ngoài ra, với sự tác động mạnh mẽ của trào lưu quốc tế hóa cùng với đòi hỏi của thị trường lao động trong và ngoài nước. Có thể nói chưa bao giờ xu hướng tiến sâu về phía thị trường của các trường đại học Luật nói chung và ngành luật kinh tế nói riêng lại thể hiện rõ nét như hiện nay. Để có thể tồn tại và phát triển trong môi trường sống và làm việc ngày càng đa dạng, phức tạp. Nhu cầu tuyển dụng ngày càng nâng cao chất lượng, đòi hỏi khắt khe hơn ngay cả trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài. Do vậy từ khi đang ngồi trên ghế giảng đường sinh viên không những cần phải học tập tốt mà còn phải rèn luyện các kỹ năng để hoàn thiện bản thân một cách toàn diện.

Mặt khác, đối với vấn đề về xây dựng phương pháp học tập nhằm hoàn thiện kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế hiện nay còn rất hạn chế. Sinh viên muốn tìm hiểu, muốn học hỏi, trau dồi hơn nữa bản thân nhưng chưa có những định hướng cơ bản nên cứ loay hoay trong mớ hỗn độn của suy nghĩ: kỹ năng đòi hỏi chuẩn đầu ra gồm những gì, mình cần phải làm như thế nào? Nhận thấy sự cần thiết và cấp thiết của vấn đề, do vậy nhóm tác giả đã tiến hành nghiên cứu đề tài khoa học về “*Xây dựng phương pháp học*

tập nhằm hoàn thiện kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế". Kết quả của đề tài nhằm mục đích tháo gỡ những câu hỏi cho sinh viên nói chung và sinh viên ngành luật kinh tế nói riêng, là tài liệu tham khảo để mỗi sinh viên lựa chọn hướng đi đúng đắn cho chính mình đồng thời với việc xây dựng bản thân khi đang có cơ hội ngồi trên giảng đường. Cùng với đó là làm đa dạng hơn tài liệu về vấn đề rất được quan tâm này.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

2.1. Ngoài nước

Hiện nay trên thế giới, vấn đề xây dựng phương pháp học tập nhằm hoàn thiện kỹ năng cho sinh viên nói chung và sinh viên ngành Luật kinh tế nói riêng còn khá hạn chế và chưa có nhiều công trình nghiên cứu, bài viết chuyên sâu ở ngoài nước của các nhà khoa học, nhà nghiên cứu lý luận về vấn đề này. Trong đó có một số công trình như:

1. Simon Lee & Marie Fox, *learning legal skills* (London: Blackstone Press,1991).
2. Stefan H. Krieger và các tác giả khác, *Essential Lawyering Skills* (New York: Aspen Law & Business,1999).

2.2. Trong nước

Ở Việt Nam hiện nay có khá nhiều bài viết về kỹ năng cho sinh viên, tuy nhiên đi sâu vào vấn đề xây dựng phương pháp học tập đi đôi với việc rèn luyện kỹ năng cho sinh viên ngành luật kinh tế còn rất ít. Đa số các bài viết đều hướng đến kỹ năng nhưng chưa định hướng được phương pháp để rèn luyện và hoàn thiện các kỹ năng đó. Có một số công trình nghiên cứu liên quan đến vấn đề này như:

1. PGS.TS. Lê Thanh Sơn, *Kỹ năng tư duy phản biện*, Nhà xuất bản Đại Học Huế năm 2018.

2. Lê Thị Hồng Vân, *Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận*, NXB Hồng Đức 2013.

3. TS. Lê Thị Hồng Vân, Rèn luyện “*kỹ năng mềm*” cho sinh viên ngành luật qua việc giảng dạy môn kỹ năng nghiên cứu và lập luận, Đại học luật TP Hồ Chí Minh 2014.

http://101.53.8.174/hcmulaw/index.php?option=com_content&view=article&id=10364%3As-kcb-nckh&catid=309%3As-kcb-nckh&Itemid=357&fbclid=IwAR05HNnjrHvOlkjxLK1w9bSi13vLQoAPC1Crf3TtXF9TRIpio0BDt4bkcT8)

3. Mục tiêu nghiên cứu

Xây dựng phương pháp học tập nhằm hoàn thiện các kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu về phương pháp học tập nhằm hoàn thiện kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Thứ nhất, về nội dung nghiên cứu: Các phương pháp học tập nhằm hoàn thiện các kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế.

Thứ hai, về không gian nghiên cứu: Trong phạm vi sinh viên ngành Luật kinh tế – Trường Đại học Luật Huế

Thứ ba, về thời gian nghiên cứu: Từ năm 2016 đến tháng 6, năm 2019.

5. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu

5.1. Cách tiếp cận

- Tiếp cận từ cơ sở lý luận về xây dựng phương pháp học tập nhằm hoàn thiện kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế.

- Tiếp cận từ thực tiễn, khảo sát đánh giá thực trạng phương pháp học tập, kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Gồm các phương pháp chủ yếu sau:

- Phương pháp điều tra xã hội học bao gồm lập và phát các phiếu khảo sát

Phương pháp này được sử dụng nhằm điều tra thực trạng về phương pháp học tập của sinh viên ngành luật kinh tế, trường đại học Luật Huế.

- Phương pháp phân tích, thống kê, tổng hợp.

Từ phiếu điều tra sẽ sử dụng phương pháp phân tích, thống kê, tổng hợp đưa ra kết quả để tìm ra nguyên nhân, giải pháp và đặc biệt là định hướng xây dựng phương pháp học tập nhằm hoàn thiện các kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế trường Đại học luật – Đại Luật Huế

6. Nội dung nghiên cứu

Ngoài phần mở đầu và kết luận, bố cục của chuyên đề bao gồm ba chương:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận về xây dựng phương pháp học tập và kỹ năng học tập.

Chương 2. Thực trạng về xây dựng phương pháp học tập của sinh viên ngành luật kinh tế.

Chương 3. Định hướng và giải pháp về xây dựng phương pháp học tập để hoàn thiện các kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế.

Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP VÀ KỸ NĂNG HỌC TẬP ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA CHO SINH VIÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ

1.1. Một số vấn đề lý luận về xây dựng phương pháp học tập

1.1.1. Khái niệm về xây dựng phương pháp học tập

Trong quá trình học tập, việc xây dựng phương pháp học tập phù hợp với bản thân là một trong những yếu tố quyết định đến hiệu quả học tập của sinh viên. Phương pháp là cách thức, phương thức thực hiện, hoàn thiện một việc gì đó, thường mang tính khoa học và nguyên tắc mà con người vận dụng vào thực tế để xử lý một tình huống hay giải quyết một vấn đề nào đó.

Phương pháp nói chung là một phạm trù rất rộng nhưng ở đây nhóm tác giả chỉ đề cập đến phương pháp trong phạm vi đề tài nghiên cứu về phương pháp học tập mà cụ thể hơn là xây dựng phương pháp học tập. Có thể hiểu một cách đơn giản: *phương pháp học tập là cách thức hay đường lối mà người học sử dụng nhằm mục đích đạt hiệu quả tối ưu trong việc học, đặc biệt là khi tự học.*

Những cách thức, đường lối đó có thể là cách xác định mục tiêu, đặt ra thời hạn, phân bổ thời gian, cách tìm kiếm tài liệu, cách vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, để qua đó giúp người học nắm bắt được nội dung, hiểu rõ giá trị của bài học, môn học.

1.1.2. Đặc điểm của việc xây dựng phương pháp học tập

Bất kỳ người học nào khi tiến hành học tập, nghiên cứu một lĩnh vực nào đều hướng tới mục tiêu là hiểu, thông hiểu và vận dụng được kiến thức đó vào thực tiễn một cách có hiệu quả cao trong học tập cũng như trong công việc. Muốn đạt được mục đích đấy, người học phải không ngừng nỗ lực học hỏi trên nền tảng tiến hành xây dựng phương pháp học tập chung lẫn phương pháp học

tập riêng phù hợp với từng môn học. Muốn xây dựng được phương pháp học tập, đầu tiên phải nắm được đặc điểm của việc xây dựng phương pháp học tập.

1.1.2.1. Xây dựng phương pháp học tập phải mang tính khoa học, logic.

Xây dựng phương pháp học tập phải dựa trên tính khoa học nhằm giúp người học hệ thống được kiến thức trên nền tảng thực tiễn và nghiên cứu có giá trị cao, là thức ngấm mà người học soi chiếu vào đó giúp phương pháp học tập có hiệu quả hơn. Đòi hỏi cao đối với tính khoa học trong xây dựng phương pháp học tập định hướng đầu tiên trong kết quả xây dựng vì phải có một chuẩn mực nhất định thì khi xây dựng được phương pháp học tập và áp dụng vào quá trình học cụ thể mới đưa đến hiệu quả. Tính logic cũng là một nhân tố rất quan trọng trong xây dựng phương pháp học tập, để có sự hệ thống kiến thức một cách khoa học cần phải có sự liên kết các kiến thức với nhau. Những kiến thức tích lũy được nếu có yếu tố tác động, bổ trợ lẫn nhau thì cho vào một nhóm từ đó làm nổi bật lên đặc điểm chung và xây dựng nên một phương pháp học tập hiệu quả, đáp ứng tính khoa học, logic.

Chính vì mang tính khoa học, logic nên khi xây dựng phương pháp học tập, người học phải nhìn nhận một cách khách quan, có hệ thống cụ thể, rõ ràng và phù hợp với mục tiêu đề ra. Trong thực tế, khi xây dựng một phương pháp học tập người học thường tìm hiểu, tham khảo, áp dụng các phương pháp đã được khoa học chứng minh là đúng đắn hoặc các phương pháp mang tính logic, được nhiều người tin dùng và khuyến dùng.

1.1.2.2. Bên cạnh phương pháp học tập chung mỗi môn học cần xây dựng một phương pháp học tập riêng biệt.

Về cơ bản, trong quá trình học tập, luôn tồn tại những phương pháp học tập chung làm nền tảng cho phần lớn các môn học. Tuy nhiên, đây chỉ là điều kiện cần không phải là điều kiện đủ. Ngoài phương pháp học tập chung phải

xây dựng phương pháp học tập cho từng môn, nhóm môn học cụ thể. Xây dựng duy nhất một phương pháp học tập chung không thể nào phù hợp và có khả năng áp dụng cho tất cả các môn học. Bởi mỗi môn học, nhóm môn học khác nhau sẽ mang những nét đặc trưng và yêu cầu khác nhau. Do đó, xây dựng phương pháp học tập cần dựa trên những đặc trưng và yêu cầu của môn học, một nhóm môn học nhằm tìm kiếm tài liệu, phân tích, nhận xét, đánh giá, tổng hợp lại thành một phương pháp hoàn chỉnh, hỗ trợ tối ưu cho người học. Vì khi xây dựng phương pháp học tập không phù hợp sẽ dẫn đến việc không đáp ứng theo yêu cầu đề ra. Do vậy, đây là đặc điểm quan trọng cần phải lưu ý khi xây dựng phương pháp học tập.

1.1.2.3. Xây dựng phương pháp học tập cần có đối tượng cụ thể, rõ ràng.

Xây dựng phương pháp học tập khoa học thường phải rõ ràng về đối tượng như: môn học, người học, thời gian, cách thức học, những nội dung cần lưu ý. Càng chú trọng xây dựng, càng cụ thể thì càng dễ đạt hiệu quả cao. Xây dựng phương pháp học tập có đối tượng cụ thể là yếu tố mang tính định hướng, tránh cho người học lãng phí thời gian, công sức mà vẫn không đạt hiệu quả như mong muốn. Vì khi không xác định đối tượng cụ thể, rõ ràng người học dễ bị hoang mang, mất phương hướng, mất thời gian, không hiểu rõ vấn đề, không vận dụng kiến thức vào thực tiễn được. Hoặc nếu có hiểu, có vận dụng được thì hiệu quả đạt được chưa cao so với người đã xác định đúng đối tượng cụ thể, rõ ràng ngay từ lúc bắt đầu xây dựng phương pháp học tập khoa học.

1.1.2.4. Xây dựng phương pháp học tập cần sự tiếp thu, đổi mới, sáng tạo để không ngừng hoàn thiện.

Xây dựng phương pháp học tập có đặc điểm là đòi hỏi người học phải không ngừng tìm kiếm tài liệu, tiếp thu kiến thức mới, đọc nhiều, nghiên cứu nhiều để trau dồi kiến thức, tự nhận thức được ưu điểm, nhược điểm, để tiến

hành đổi mới, khắc phục hạn chế, nâng cao hiệu quả. Khi người học tiếp cận càng nhiều kiến thức, biết càng nhiều cách xây dựng phương pháp học tập thì càng có nhiều sự lựa chọn từ đó tìm ra cách xây dựng phù hợp nhất cho bản thân.

Không chỉ không ngừng tiếp thu, đổi mới người học còn phải có ý thức tìm tòi, nghiên cứu, sáng tạo ra phương pháp học tập mới, không nên rập khuôn máy móc.

1.1.2.5. Xây dựng phương pháp học tập có sự vận dụng linh hoạt lý thuyết và thực tiễn.

Muốn xây dựng một phương pháp học tập đạt hiệu quả cao, người học phải có cái nhìn khách quan hơn về lý thuyết và thực tiễn. Bởi trên thực tế, khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn là khá xa. Do vậy, người học cần phải thu thập, chọn lọc những kiến thức đến từ lý thuyết và thực tiễn nhằm bổ trợ cho việc xây dựng, áp dụng phương pháp học tập đạt hiệu quả. Một phương pháp học tập nếu chỉ xây dựng dựa trên nền tảng kiến thức lý thuyết thì khi vận dụng không thể đáp ứng triệt để nhằm giải quyết vấn đề trong thực tiễn được, ngược lại một phương pháp học tập chỉ xây dựng dựa trên thực tiễn xã hội thì không hiệu quả trong quá trình học tập của người học bởi thực tiễn cuộc sống rất đa dạng. Để kết hợp được hai vấn đề trên thì khi xây dựng phương pháp học tập người học cần phải vận dụng, kết hợp kiến thức lý thuyết và thực tiễn để từ đó định hình lên một phương pháp học tập hiệu quả.

1.1.2.6. Xây dựng phương pháp học tập cần sự kiên trì.

Xây dựng phương pháp học tập là một quá trình với các giai đoạn từ tìm hiểu, xây dựng, áp dụng, đến việc sửa đổi hoàn thiện phù hợp trong từng giai đoạn. Để thực thi các giai đoạn trên cần phải đầu tư một quỹ thời gian không nhỏ. Do vậy, người học cần có sự quyết tâm, kiên trì, không ngừng tìm kiếm,

không ngừng học hỏi, thử nghiệm. Vì mỗi môn học cụ thể có một phương pháp học tập riêng.

1.1.3. Phương thức xây dựng phương pháp học tập

Phương thức là cách thức, phương tiện để tiến hành giải quyết một việc, một vấn đề nào đó. Phương thức xây dựng phương pháp học tập là cách thức xây dựng công cụ, giải pháp, con đường, quy trình để tiếp thu kiến thức, cũng như hoàn thiện kỹ năng một cách hiệu quả.

Phương thức xây dựng phương pháp học tập gồm: phương thức xây dựng phương pháp học tập trực tiếp và phương thức xây dựng phương pháp học tập gián tiếp.

1.1.3.1. Phương thức xây dựng phương pháp học tập trực tiếp

Phương thức xây dựng phương pháp học tập trực tiếp là cách thức tiến hành các hoạt động để tạo ra phương pháp học tập dựa trên việc tìm kiếm, nghiên cứu đặc điểm, yêu cầu của các môn học hoặc từng nhóm môn học, nhằm đáp ứng nhu cầu tiếp thu kiến thức và hoàn thiện kỹ năng. Đối với phương thức xây dựng phương pháp học tập trực tiếp thì việc thực hiện để xây dựng phương pháp không phải thông qua một khâu trung gian nào. Phương thức xây dựng phương pháp học tập trực tiếp đòi hỏi người học phải tự vận động bản thân, tự đánh giá những thiếu sót, chưa hiệu quả ở đâu trong phương pháp học tập của mình để từ đó thay đổi phương pháp học tập sao cho phù hợp với mong muốn của mình. Đây được coi là sự chủ động của bản thân người học trên cơ sở phân tích trực tiếp thiếu sót của chính mình để tự đưa ra phương pháp học tập mới phù hợp mà không cần phải đánh giá một số yếu tố bên ngoài khác như: phương pháp học tập hiệu quả của bạn bè, anh chị đi trước. Phương thức xây dựng phương pháp học tập trực tiếp nêu trên đem lại sự chủ động trong người học, tuy nhiên có thể mắc một số khiếm khuyết như: xây dựng được phương pháp

học tập rồi nhưng vận dụng vào quá trình học thì chưa thật sự hiệu quả do phương pháp đó chưa được đánh giá, áp dụng.

1.1.3.2. Phương thức xây dựng phương pháp học tập gián tiếp

Phương thức xây dựng phương pháp học tập gián tiếp là phương thức xây dựng phải thông qua một hoặc một số khâu trung gian thì mới hình thành được phương pháp học tập mà không thể trực tiếp đưa ra phương pháp học tập ngay cho mình. Đó là việc phải thông qua khuôn mẫu có sẵn, sự giúp đỡ của người khác hoặc hình thức khác. Sau đó mới loại bỏ những điểm không phù hợp và cải tiến các yếu tố cho phù hợp với đặc điểm, hoàn cảnh cụ thể để đưa ra được phương pháp học tập cho bản thân.

Hầu hết, khi xây dựng phương pháp học tập gián tiếp là đối với những trường hợp chưa có khả năng tự xây dựng phương pháp học tập cho riêng mình hoặc đã xây dựng phương pháp học tập nhưng không hiệu quả nên phải tham khảo phương pháp học tập của người khác để xây dựng phương pháp học tập mới phù hợp cho bản thân nhằm đem lại hiệu quả học tập cao nhất. Phương pháp xây dựng gián tiếp này giúp cho người học có thể tham khảo các phương pháp học tập đạt hiệu quả cao của các anh chị, bạn bè. Tuy nhiên, đối với phương pháp này khiến cho một số người học thụ động trong việc tự xây dựng phương pháp học tập của chính mình cũng như phải cần rất nhiều thời gian để lựa chọn, thay đổi sao cho phù hợp với cách học của mình. Đó là chưa nói đến trường hợp không thể áp dụng phương pháp học tập của người khác vào cách học của bản thân thì vô hình dung việc xây dựng phương pháp học tập gián tiếp này là mất khá nhiều thời gian cho người học.

1.1.4. Vai trò của việc xây dựng phương pháp học tập

Như người học đã biết, lượng kiến thức ở bậc đại học là vô cùng lớn. Phương pháp giảng dạy và môi trường học tập cũng khác xa bậc học phổ thông.

Vì vậy, người học cần có phương pháp học tập thích hợp để có thể tiếp thu khối kiến thức đồ sộ này. Người học phải tự giác và tự chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình, còn người dạy chỉ là người hướng dẫn và giải đáp những thắc mắc, đồng thời định hướng người học giải quyết vấn đề. Do vậy, ngay từ khi bắt đầu bước vào đại học sinh viên phải tìm hiểu, xây dựng phương pháp học tập cho mình để phục vụ cho quá trình học tập được tốt nhất. Để làm được điều đó, các bạn phải hiểu được phương pháp dạy và cách học ở bậc đại học thì mới đưa ra cho mình được phương pháp học phù hợp.

Hiện nay, phần lớn chương trình học ở đại học đã đổi mới. Chuyển từ phương pháp dạy, học niên chế sang phương pháp dạy, học theo chương trình tín chỉ. Với phương pháp dạy, học theo chương trình tín chỉ thì người học là trung tâm, giảng viên chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn, giải đáp thắc mắc, là người đi trước truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm cho người đi sau. Do đó, để đạt được kết quả như mong muốn sinh viên phải xây dựng, thay đổi phương pháp học phù hợp với phương pháp mà giảng viên đang áp dụng để giảng dạy.

Như vậy, với chương trình học tập ở đại học như hiện nay. Sinh viên cần thiết phải xây dựng phương pháp học tập, hơn nữa phương pháp xây dựng phải phù hợp, thì mới có thể tiếp cận và lĩnh hội được tri thức.

1.1.4.1. Xây dựng phương pháp học tập tốt giúp sinh viên chủ động hơn trong việc học tập

Xây dựng phương pháp học tập là hoạt động tìm kiếm, xác định, tiến hành các bước để tìm ra những công cụ, giải pháp hình thành nên phương pháp học tập nhằm tiếp thu, bổ sung, trau dồi kiến thức, kỹ năng một cách phù hợp và hiệu quả.

Xây dựng phương pháp học tập cũng giống như người học đang học một môn học. Và kết quả của môn học này là hình thành nên một phương pháp học

tập phù hợp nhất cho bản thân. Một khi đã xây dựng được phương pháp học tập, có phương pháp học tập thì việc học sẽ dễ dàng và chủ động hơn rất nhiều. Bởi, trước khi bắt đầu một môn học người học biết mình phải bắt đầu từ đâu, chuẩn bị cái gì và tìm hiểu trước những vấn đề nào để phục vụ cho môn học đó.

Việc chủ động của sinh viên trong quá trình học tập, bắt nguồn từ việc chủ động xây dựng phương pháp học tập. Phương pháp học tập cũng như kiến thức không phải tự nhiên sinh ra, tất cả đều do quá trình xây dựng, học tập mà có. Xây dựng được phương pháp học tập thành công đó là nền tảng. Do đó, phương pháp học tập không đơn thuần chỉ là phương pháp mà nó còn là một động lực, đòn bẩy giúp việc học tập trở nên thuận lợi và hiệu quả.

1.1.4.2. Xây dựng phương pháp học tập tốt giúp người học nhanh chóng lĩnh hội kiến thức trong quá trình học tập

Phương pháp học tập tốt là phương pháp học tập khoa học mà khi áp dụng đúng thì đem lại một kết quả học tập cao. Khi có phương pháp người học áp dụng và linh động bổ sung, thay đổi cho phù hợp với từng giai đoạn, từng môn học.

Ngoài ra, khi áp dụng phương pháp học tập tốt để giải quyết bài học sẽ nhanh chóng và hiệu quả hơn rất nhiều khi làm theo cách truyền thống. Chẳng hạn, để giải quyết một bài tập tình huống pháp lý với hai cách là sử dụng phương pháp học tập và giải quyết theo cách truyền thống người học sẽ thấy khác biệt giữa hai kết quả:

Với cách truyền thống, khi gặp tình huống pháp lý thường người học sẽ làm theo ba bước: bước 1 đọc đề bài; bước 2 tìm luật áp dụng để giải quyết câu hỏi đề bài đưa ra và bước 3 là kết luận. Với cách làm này, người học chỉ chăm chăm đi giải quyết câu hỏi đề bài ra mà không biết trước khi giải được câu hỏi

đó thì phải giải đáp được các câu hỏi liên quan trực tiếp đến câu hỏi chính và dẫn đến một điều hết thời gian người học vẫn chưa đưa ra được kết quả hoặc có thể đưa ra nhưng chưa đúng hoặc thiếu sót.

Nhưng khi sử dụng phương pháp học tập thì khác nó có thể giúp người học thực hiện mà không để sót vấn đề cần giải quyết. Khi giải quyết vấn đề sẽ thực hiện theo sáu bước sau: bước 1 đọc câu hỏi; bước 2 đọc giữ liệu đề bài; bước 3 đặt ra các câu hỏi pháp lý liên quan; bước 4 chọn văn bản luật áp dụng; bước 5 áp dụng văn bản luật để giải quyết các câu hỏi pháp lý và cuối cùng là kết luận. Mới nhìn vào thấy rất nhiều bước và cảm thấy dài dòng nhưng không, đó chỉ là thể hiện ở mặt lý thuyết, con chữ còn khi bạn thực hiện nó rất nhanh chóng và sẽ là một quy trình vô cùng chặt chẽ và hiệu quả. Phương pháp giải quyết vấn đề này đã được chứng minh hiệu quả bởi phương pháp IRAC.

Như vậy, khi có phương pháp học tập tốt thì việc tiếp cận và lĩnh hội tri thức không còn là trở ngại. Nó giúp người học rút ngắn khoảng cách với tri thức và ngày càng rộng mở hơn.

1.2. Một số vấn đề lý luận về kỹ năng học tập đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế

1.2.1. Những điểm đặc thù của sinh viên ngành Luật kinh tế so với sinh viên ngành Luật học.

Ngành Luật kinh tế là ngành học thừa hưởng nền tảng từ Luật học kết hợp với kiến thức trong lĩnh vực kinh tế, thương mại. Trong điều kiện nền kinh tế thị trường, Luật kinh tế là một bộ phận của pháp luật về kinh tế, là hệ thống các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành để điều chỉnh các quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình tổ chức và quản lý kinh tế của nhà nước và trong quá trình sản xuất kinh doanh giữa các chủ thể kinh doanh với nhau.

Khác với ngành Luật Kinh tế, chuyên ngành Luật học cung cấp kiến thức Luật bao quát ở hầu hết các lĩnh vực. Không chỉ riêng kiến thức về Kinh tế, Tài chính, Thương mại, ngành Luật học còn cung cấp kiến thức về luật hôn nhân gia đình, quy định chung về tài sản, thừa kế, luật hình sự phần tội phạm, luật môi trường, tội phạm học, bồi thường hợp đồng, tranh chấp thương mại, khiếu nại, tố cáo, khoa học về điều tra hình sự, quyền con người, quyền công dân,...

Do có những điểm khác biệt trong từng ngành học vì vậy sinh viên giữa ngành luật kinh tế và ngành luật học có những đặc thù cụ thể như sau:

- Trong học phần đào tạo:

+ Sinh viên ngành Luật kinh tế được cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về pháp luật, thực tiễn pháp lý, pháp luật trong kinh doanh; khả năng nghiên cứu và xử lý những vấn đề pháp lý đặt ra trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp.

Một số môn học then chốt trong chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế: pháp luật sở hữu trí tuệ, luật thương mại, pháp luật cạnh tranh, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, pháp luật phá sản và giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh, pháp luật kinh doanh bất động sản, luật đầu tư, pháp luật về đầu tư xây dựng...

+ So với sinh viên ngành Luật kinh tế thì sinh viên ngành Luật học được đào tạo chuyên sâu trong việc xem xét các quan hệ xã hội đặc trưng như: về hình sự, tranh chấp dân sự (gồm dân sự, hôn nhân gia đình), lĩnh vực hành chính. Nghiên cứu pháp luật và thực tiễn pháp lý trong các quan hệ xã hội được nêu trên.

Nhìn chung, trong chương trình đào tạo giữa sinh viên ngành Luật kinh tế và ngành Luật học có sự khác biệt. Tuy nhiên, về vấn đề nền tảng lý luận

chung cho sinh viên là không thể thiếu, đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo chuyên sâu từng ngành.

- Những kỹ năng mà sinh viên cần đạt được trong quá trình đào tạo.

Đào tạo ngành Luật kinh tế không chỉ được các trường chú trọng đào tạo kiến thức chuyên sâu cho sinh viên mà còn quan tâm đào tạo các kỹ năng mềm để áp dụng pháp lý vào thực tiễn, với mục đích nhằm đạt hiệu quả cao trong chương trình dạy và học.

Đối với ngành luật kinh tế, sinh viên được đào tạo, hướng dẫn và thực hành những kỹ năng cơ bản như:

+ Kỹ năng cứng: Sinh viên sẽ được hướng dẫn kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng, các văn bản pháp lý, các thủ tục đăng ký kinh doanh, đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động trong doanh nghiệp,... Đây là những kỹ năng rất cần thiết được trang bị để khi đi làm sinh viên sau khi ra trường có thể xử lý được những vấn đề cơ bản của doanh nghiệp.

+ Kỹ năng bổ trợ: Để giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp của doanh nghiệp thì việc chú trọng đào tạo các kỹ năng tiếng Anh, giao tiếp, kỹ năng thuyết trình và làm việc nhóm qua các hoạt động ngoại khóa, phiên tòa giả định hoặc qua các buổi seminar trên lớp sẽ giúp cho sinh viên có thể tự tin làm việc.

Đối với ngành Luật học, sinh viên được đào tạo, hướng dẫn và thực hành những kỹ năng cơ bản sau:

+ Các kỹ năng cứng:

• Sinh viên ngành luật biết tiếp cận và vận dụng các vấn đề kinh tế xã hội và thực tiễn công việc của nghề luật, bước đầu hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá phản biện, tư vấn các vấn đề pháp lý dựa trên những luận cứ khoa học, môi trường pháp luật thực định thuộc chuyên ngành đào tạo;

- Có khả năng tự nghiên cứu và lập luận, biết vận dụng các kiến thức kỹ năng vào nhận diện và giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể;

- Bước đầu hình thành khả năng cam nhận công lý, trách nhiệm cá nhân trong thực tiễn công việc của nghề luật.

+ Các kỹ năng bổ trợ cần thiết:

Các yếu tố không thể thiếu cho ứng viên ngành Luật thời hiện đại là các kỹ năng bổ trợ bởi vì ngành Luật học là một trong những ngành gắn liền với hoạt động giao tiếp, ứng xử. Sinh viên có thể rèn luyện thêm kỹ năng bổ trợ cho mình bằng cách:

- Tham gia các hoạt động xã hội của khoa, trường, các câu lạc bộ.

- Rèn luyện kỹ năng giao tiếp: hỏi những điều muốn hỏi, mạnh dạn đưa ra ý kiến trong các vấn đề, lựa chọn từ ngữ, thái độ, cử chỉ đúng mực.

- Thường xuyên tham gia các hoạt động nhóm để có kỹ năng làm việc nhóm như lập kế hoạch nhóm, phân chia đầu việc, phối hợp trong các hoạt động.

- Rèn luyện kỹ năng đàm phán, ứng xử, kỹ năng giải quyết vấn đề qua các phiên tòa giả định, các buổi thực tập tư vấn luật pháp tại Khoa, Trường.

- Trong quá trình học tập, sinh viên cần rèn luyện kỹ năng tra cứu thông tin trên các phương tiện sách báo, internet.

1.2.2. Những quy định hiện hành về chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành Luật kinh tế.

Ngành Luật kinh tế hiện nay đang là một trong những ngành được chú trọng đào tạo trong các trường, các khoa luật. Với sự vận động của nền kinh tế thị trường ngày một phát triển cùng với thị trường lao động ngày một mở rộng, nhằm tạo được uy tín đào tạo cũng như đáp ứng nhu cầu lao động của xã hội

thì việc đào tạo sinh viên vừa có kiến thức pháp lý vững chắc đi đôi với việc hoàn thiện kỹ năng tốt là một lợi thế cạnh tranh. Một trong những nền tảng để định hướng đào tạo cho sinh viên đó chính là “chuẩn đầu ra”. Không ngoại lệ, trường Đại học Luật – Đại học Huế cũng đã có quyết định chuẩn đầu ra theo quyết định số 207/QĐ-ĐHL-ĐT, trong quyết định đó nổi bật lên những nét đặc thù của chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành Luật kinh tế như sau:

Thứ nhất, về kiến thức và năng lực chuyên môn

Trước đòi hỏi nhu cầu lao động của thị trường trong và ngoài nước, sinh viên tốt nghiệp ngành Luật kinh tế cần phải nắm chắc, hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học lý luận chính trị để hình thành thế giới quan và phương pháp luận nhằm có thể độc lập tiếp cận và luận giải các vấn đề hiện đại về nhà nước và pháp luật. Ngoài ra, do đặc thù về chương trình đào tạo cho sinh viên ngành Luật kinh tế vì vậy chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành này đòi hỏi sinh viên phải nắm vững, hiểu và có khả năng vận dụng kiến thức nền tảng khoa học xã hội vào việc giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế.

Bên cạnh đó, nhằm nâng cao năng lực bản thân cũng như kiến thức được truyền dạy trên ghế nhà trường vào thực tiễn các quan hệ xã hội khác nhau. Vì vậy, chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành Luật kinh tế đòi hỏi sinh viên cần thông hiểu và có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản theo khối ngành và kiến thức cơ sở ngành vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại như: mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường, mối quan hệ giữa các chủ thể kinh doanh trong xác lập, thực hiện giao dịch kinh doanh thương mại, trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo hộ quyền tự do kinh doanh và thiết lập môi trường kinh doanh an toàn, lãnh mạnh cho các chủ thể kinh doanh, trách nhiệm của nhà nước trong việc giải quyết

tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại. Mặt khác, với kiến thức nền tảng sinh viên ngành Luật kinh tế cũng cần phải vận dụng các kiến thức ngành Luật vào các lĩnh vực pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại như: Quyền sở hữu của doanh nghiệp đối với tài sản, sử dụng tài sản trong thời kỳ hôn nhân để kinh doanh thương mại, trách nhiệm hình sự trong hoạt động kinh doanh, khuôn khổ pháp luật quốc tế điều chỉnh hoạt động thương mại giữa các quốc gia và các chế định thương mại quốc tế. Sự cần thiết trong việc nắm bắt, thông hiểu và vận dụng kiến thức ngành Luật vào các lĩnh vực liên quan đến chuyên ngành Luật kinh tế đóng vai trò rất quan trọng trong thực tiễn đòi hỏi đối với sinh viên ngành này. Sinh viên ngành Luật kinh tế không những cần nắm vững chuyên ngành mà cần phải có cái nhìn toàn diện, khách quan và nhìn nhận được mối quan hệ giữa các chủ thể khác nhau trong lĩnh vực pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh thương mại.

Trong xu hướng kinh tế thị trường ngày một phát triển như hiện nay thì sinh viên ngành Luật kinh tế không những phải nắm vững kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành mà cần phải ngày một nỗ lực hơn nữa tìm hiểu và vận dụng được các kiến thức pháp lý chuyên ngành luật trong lĩnh vực pháp luật dân sự, kinh doanh, thương mại để giải quyết các tình huống phát sinh trong đời sống kinh doanh phù hợp với pháp luật quốc gia, pháp luật và tập quán thương mại quốc tế. Hiện nay sự vận động kinh tế đã vượt ra khỏi lãnh thổ quốc gia, việc trao đổi hàng hóa và đầu tư thương mại ngày càng phát triển và mở rộng không ngừng. Chính vì vậy, cần phải có hành lang pháp lý bảo vệ các quan hệ xã hội phù hợp. Là nhân lực đặc thù trong việc nghiên cứu, vận dụng pháp luật thì sinh viên ngành Luật kinh tế phải là những người đón đầu, vận động và vận dụng phù hợp với quy định pháp luật quốc gia, pháp luật quốc tế trong từng tình huống phát sinh cụ thể trong đời sống.

Để chuẩn bị tốt cho đầu ra của sinh viên nói chung và sinh viên ngành Luật kinh tế nói riêng thì chương trình thực tập là một trong những hoạt động không thể thiếu. Khóa thực tập sẽ giúp sinh viên rút ngắn hơn nữa khoảng cách từ lý luận đến thực tiễn, nâng cao khả năng học hỏi cũng như việc thích ứng với từng môi trường cụ thể. Với đặc thù trong đào tạo của sinh viên ngành Luật kinh tế, do vậy cơ quan thực tập của sinh viên có nét khác biệt đối với các ngành khác. Chính vì lẽ đó, chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành Luật kinh tế cũng đòi hỏi sinh viên cần phải vận dụng kiến thức thực tế, thực tập để có thể làm quen với các công việc trong tương lai và thích ứng với những thay đổi của môi trường làm việc.

Thứ hai, về kỹ năng

Thực tiễn cho thấy, trình độ học vấn và bằng cấp chứng chỉ chỉ là điều kiện cần nhưng chưa phải là điều kiện đủ để một sinh viên ra trường thành đạt. Trong thực tế số người thành đạt chỉ có 25% là do những kiến thức chuyên môn, 75% còn lại được quyết định bởi những kỹ năng họ được trang bị¹. Nếu sở hữu được các kỹ năng chuyên nghiệp, người lao động sẽ có đóng góp lớn vào sự thành công của một doanh nghiệp. Vì thế các nhà tuyển dụng sẽ xem kỹ năng là một trong những yêu cầu tuyển dụng quan trọng và nhìn vào đây để tìm ra ứng viên thực sự.

- Kỹ năng cứng

Mục đích đào tạo cho sinh viên ngành Luật kinh tế đó là nghề nghiệp trong tương lai, vì vậy ngoài kiến thức ngành học ra thì sinh viên không thể không có những kỹ năng cứng cần thiết. Đó chính là kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành Luật

¹ Xem thêm tại: <https://www.24h.com.vn/giao-duc-du-hoc/nguoi-thanh-dat-chi-co-25-la-do-nhung-kien-thuc-chuyen-mon-c216a1009788.html>

kinh tế trong những tình huống cụ thể, có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra quan điểm, nhận định vấn đề mang tính cá nhân và kỹ năng tổng hợp ý kiến tập thể. Đây là một trong những kỹ năng cứng cần thiết vì tính chất nghề nghiệp đòi hỏi sau này, cho dù sinh viên có nắm vững kiến thức chuyên ngành đến mấy nhưng không áp dụng vào tình huống cụ thể thì khó có thể hoàn thành được công việc, đạt được kết quả tốt bởi giữa lý luận và thực tiễn đang cách nhau một khoảng khá xa. Trong mỗi tình huống có nhiều mối quan hệ đan nhau, có các tình tiết phức tạp chính vì vậy phải mềm dẻo, linh hoạt lựa chọn pháp luật phù hợp. Bên cạnh đó còn phải không ngừng học tập, tiếp thu ý kiến tập thể trong cùng một vấn đề nhằm tăng hiệu quả, có cách giải quyết tình huống tốt nhất.

Với yêu cầu ngành học là đào tạo chuyên sâu pháp luật trong lĩnh vực kinh tế, vì vậy đòi hỏi sinh viên ngành Luật kinh tế phải có khả năng nhận diện, đánh giá mối liên hệ giữa sự kiện, tình huống phát sinh trong kinh doanh với các quy phạm pháp luật. So với sinh viên ngành Luật học thì đặc thù trong chuẩn đầu ra của sinh viên ngành Luật kinh tế đòi hỏi sinh viên phải có kỹ năng cơ bản trong giải quyết các tranh chấp kinh doanh-thương mại. Bước đầu có khả năng tư vấn pháp luật kinh doanh một cách độc lập. Đây là một yêu cầu thiết yếu đối với chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành Luật kinh tế bởi việc nghiên cứu các quy định pháp luật của sinh viên ngành Luật kinh tế thiên về kinh doanh - thương mại do vậy nắm bắt và bước đầu có thể tư vấn pháp luật kinh doanh một cách độc lập là nền tảng để sau khi ra trường sinh viên có thể đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Đây được coi là một lợi thế, một đặc thù ngành mà sinh viên ngành Luật kinh tế cần có.

Trong nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển như hiện nay thì việc hoàn thiện và đổi mới các quy định pháp luật để phù hợp, đi trước, đón đầu các quan hệ kinh tế nói riêng là rất cần thiết. Chính vì vậy, thực tế nhìn nhận hiện

nay thì pháp luật đang có những sự điều chỉnh đáng kể. Là sinh viên ngành luật kinh tế thì cần có sự vận động theo bởi vì không thể lấy các quy định đã cũ để áp dụng giải quyết tình huống phát sinh mới. Đây được coi là sự khác biệt đáng kể trong việc vận động, nắm bắt căn bản giữa sinh viên ngành Luật kinh tế đối với các ngành học khác. Chính vì sự cần thiết đó thì chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành Luật kinh tế không thể thiếu kỹ năng tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực pháp luật kinh doanh vào thực tiễn, bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển trong nghề nghiệp.

- Kỹ năng bổ trợ

Nhằm nâng cao kiến thức và hoàn thiện bản thân thì kỹ năng bổ trợ là không thể thiếu đối với sinh viên nói chung và sinh viên ngành Luật kinh tế nói riêng. Với sự tiến bộ của khoa học công nghệ, thì việc sử dụng thành thạo máy tính và một số phần mềm văn phòng thông dụng để có thể: soạn thảo tài liệu, quản lý dữ liệu qua các bảng tính, trình chiếu, khai thác internet để tìm kiếm thông tin và liên lạc qua thư điện tử, xây dựng và quản lý được trang web đơn giản, là thật sự cần thiết. Ngoài ra cần trang bị kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức độ có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành đào tạo. Hiện nay, nhu cầu hợp tác ngày càng mở rộng do vậy việc có khả năng ngoại ngữ tốt là một cơ hội rất lớn trong việc tìm kiếm việc làm ở các doanh nghiệp nước ngoài, có cơ hội được tiếp xúc học hỏi thông qua các buổi hội thảo của các chuyên gia nước ngoài, đồng thời nâng cao hiểu biết cho bản thân.

Thứ ba, vị trí công tác sinh viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Với sự phát triển lớn mạnh của các doanh nghiệp cùng quá trình giao thương kinh tế trong thời hội nhập sẽ tạo ra những thách thức lớn trong kinh doanh về các mặt liên quan đến pháp luật, đặc biệt là pháp luật về kinh tế. Vì

vậy, nhu cầu nhân lực ở ngành Luật kinh tế sẽ có nhiều tiềm năng ổn định trong xã hội. Sau khi tốt nghiệp sinh viên ngành luật kinh tế có thể đảm nhiệm các vị trí công tác như:

Nhóm 1: Làm việc cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước thuộc mọi thành phần kinh tế, tự tổ chức hoạt động kinh doanh hoặc kinh doanh;

Nhóm 2: Hành nghề luật sư độc lập hoặc làm việc cho các công ty luật, các trung tâm tư vấn pháp lý;

Nhóm 3: Làm việc trong các cơ quan lập pháp, hành pháp, và tư pháp thuộc bộ máy nhà nước từ trung ương tới địa phương, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, nghề nghiệp;

Nhóm 4: Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ và các tổ chức quốc tế;

Nhóm 5: Nghiên cứu và giảng dạy về pháp luật kinh doanh tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trong và ngoài nước.

Bởi lẽ các vị trí được phân thành nhiều nhóm khác nhau là do đặc thù nhóm nghề nghiệp đảm nhiệm những nhiệm vụ khác nhau. Cơ hội để sinh viên ngành Luật kinh tế tiếp cận được việc làm sau khi tốt nghiệp là rất lớn và triển vọng. So với các ngành học khác thì sinh viên ngành Luật kinh tế có thể đảm nhận các vị trí khác nhau trong lĩnh vực pháp luật, đây có thể được coi là một nét đặc thù trong chuẩn đầu ra. Với sinh viên ngành Luật học thì vị trí công tác đa số chú trọng vào các cơ quan nhà nước, các cơ quan tư pháp...

Tuy nhiên chuẩn đầu ra hướng đến những vị trí công tác trên, song để đạt được vị trí phù hợp của mình thì tất cả sinh viên nói chung và sinh viên ngành Luật kinh tế nói riêng cần phải hết sức nỗ lực, kiên trì học hỏi để tạo nền

móng vững chắc về kiến thức đồng thời có lợi thế trong các kỹ năng cần thiết. Việc định hướng vị trí công tác cho sinh viên sau khi tốt nghiệp một phần tạo điều kiện cho sinh viên làm đúng chuyên môn, lựa chọn được những vị trí phù hợp đối với ngành học nhằm phát huy hết năng lực và kiến thức được giảng dạy trên giảng đường.

1.3. Mối quan hệ giữa phương pháp học tập và kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra

Phương pháp học tập và kỹ năng học tập có mối quan hệ biện chứng tác động qua lại lẫn nhau.

Thứ nhất: Phương pháp học tập là công cụ giúp rèn luyện và hoàn thiện kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra

Như đã trình bày phương pháp học tập là cách thức hay đường lối mà người học sử dụng nhằm mục đích đạt hiệu quả tối ưu trong việc tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng. Mà theo quyết định chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế của trường Đại học Luật – Đại học Huế thì kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra bao gồm kỹ năng cứng và kỹ năng bổ trợ. Kỹ năng cứng là những kiến thức chuyên môn, trong khi phương pháp học tập lại là cách thức đường lối để tiếp thu kiến thức một cách hiệu quả nhất. Tiếp đến, kỹ năng bổ trợ là những kỹ năng liên quan đến việc sử dụng ngôn ngữ, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ hành vi giữa người với người, mà phương pháp học tập là một quá trình lặp đi, lặp lại nhằm tạo ra một cách tiếp cận, khả năng tương tác tốt nhất. Chính vì điều đó, phương pháp học tập là công cụ giúp rèn luyện và hoàn thiện các kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành.

Thứ hai: kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra là cơ sở để xây dựng phương pháp học tập.

Muốn xây dựng được một phương pháp học tập tốt cần phải xác định được những vấn đề tiên quyết như: phương pháp học tập mình xây dựng nên thì sẽ đáp ứng được những yếu tố gì? Thúc đẩy và rèn luyện được những kỹ năng nhằm phục vụ trong quá trình học tập cũng như hành trang theo trong suốt quãng thời gian làm việc trong môi trường khác. Để hoàn thiện nên một phương pháp học tập khoa học, phục vụ tốt cho sinh viên thì cần một chuẩn mực nhất định nhằm định hướng cách xây dựng phương pháp học tập. Nền tảng cơ sở đó chính là kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra trong quy định chuẩn đầu ra do nhà trường ban hành.

1.4. Những yêu cầu cơ bản khi xây dựng phương pháp học tập.

Trong thời buổi toàn cầu hóa, hội nhập và phát triển như hiện nay các nhà tuyển dụng ngày một yêu cầu cao hơn, khắc khe hơn đặc biệt là về mảng kỹ năng và kinh nghiệm. Bởi bên cạnh năng lực chuyên môn, các kỹ năng quyết định rất lớn đến hiệu quả công việc của một người. Nên đối với sinh viên luật kinh tế mới ra trường kỹ năng nói chung và kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra của trường nói riêng lại càng có vai trò quan trọng. Tuy nhiên, hiện nay đa phần sinh viên luật kinh tế vẫn còn chưa chú trọng, rèn luyện, đầu tư, thậm chí còn không biết đến các kỹ năng này. Đây là một thực trạng đáng báo động.

Để một sinh viên luật kinh tế có thể nâng cao kỹ năng, đặc biệt là những kỹ năng đáp ứng được chuẩn đầu ra của trường, người học phải tìm hiểu, học hỏi, rèn luyện và đặc biệt là cần xây dựng một phương pháp học tập làm kim chỉ nam hoàn thiện các kỹ năng đó. Và để xây dựng được phương pháp học tập như vậy mỗi một sinh viên luật kinh tế cần phải tìm hiểu và nắm được những

yêu cầu cơ bản khi xây dựng phương pháp học tập nhằm hoàn thiện kỹ năng chuẩn đầu ra cho sinh viên luật kinh tế.

1.4.1. Cần chú trọng đồng thời cả hai kỹ năng cứng và kỹ năng bổ trợ khi xây dựng phương pháp học tập cho sinh viên ngành luật kinh tế.

Như đã đề cập đến ở các phần trên kỹ năng cứng là những kiến thức, đúc kết, thực hành có tính chất thiên về kỹ thuật chuyên môn nên kỹ năng cứng sẽ đáp ứng yêu cầu của những lĩnh vực chuyên môn, những công việc cụ thể. Nói cách khác nó là tập hợp các kỹ năng và khả năng để một người có thể hoàn thành nghiệp vụ chuyên môn và thường được đào tạo ở trường học. Và kỹ năng bổ trợ là những kỹ năng hỗ trợ thúc đẩy kỹ năng cứng phát huy tốt nhất, thể hiện được bản lĩnh của bản thân.

Thường sinh viên chỉ chú trọng đến kỹ năng cứng và không mấy để tâm đến kỹ năng bổ trợ. Vì cách học và giảng dạy hiện nay vẫn còn nặng về kiến thức, lượng kiến thức quá lớn khiến cả người học và người dạy không có thời gian rèn luyện nhiều về kỹ năng. Và một phần cũng do đa số sinh viên còn có lối học thụ động, phụ thuộc vào những điều học ở trường mà chưa chủ động trong việc xây dựng phương pháp học tập để rèn luyện các kỹ năng đó. Tuy nhiên, các kỹ năng bổ trợ lại rất quan trọng trong cuộc sống và công việc. Nó giúp người học dễ dàng hòa nhập với môi trường học tập và làm việc có hiệu quả tốt hơn. Trong một số trường hợp kỹ năng có thể bù lấp khoảng trống nào đấy của chuyên môn. Việc học tập và rèn luyện cần phải kết hợp cả hai yếu tố giữa kiến thức chuyên môn và kỹ năng nhằm xây dựng được phương pháp học tập hoàn thiện kỹ năng chuẩn đầu ra cho sinh viên luật kinh tế.

1.4.2. Phù hợp với xu hướng nghề nghiệp và nhu cầu thực tiễn của các nhà tuyển dụng hiện nay.

Muốn xây dựng phương pháp học tập nhằm hoàn thiện kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên luật kinh tế có hiệu quả cần phải nắm bắt được yêu cầu thực tiễn của thị trường lao động. Điều đa số cử nhân ngành luật kinh tế mới ra trường đang thiếu.

Thị trường lao động ngày càng yêu cầu đa dạng về kỹ năng. Nhưng hầu hết sinh viên đều không được đào tạo bài bản về mảng này. Dẫn đến thực tế là phần lớn cử nhân sau tốt nghiệp phải được đào tạo lại mới có thể đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng. Hơn nữa, các doanh nghiệp sẽ không tuyển dụng một người chỉ vì tấm bằng tốt nghiệp loại giỏi ở một trường đại học trong khi người đó không thể đáp ứng được các yêu cầu thực tế nhà tuyển dụng đưa ra. Hay khi vào làm việc rồi lại không hòa nhập được với môi trường làm việc đa văn hóa, thiếu các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, hoặc ngoại ngữ hay tin học văn phòng. Để có một công việc phù hợp với chuyên ngành học tập sinh viên cần có kỹ năng tốt và một thái độ thích hợp. Phải có tầm nhìn trong việc dự đoán nhu cầu của thị trường lao động, từ đó xây dựng được phương pháp học tập nhằm hoàn thiện kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên luật kinh tế khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Trong quá trình học tập không chỉ cần chú ý tiếp thu các điều thầy cô giảng dạy mà còn cần phải tự học, tự rèn luyện, tự xây dựng phương pháp học tập nhằm hoàn thiện những kỹ năng mà thị trường cần.

1.4.3. Khi xây dựng phương pháp học tập cần xác định rõ mục tiêu, đối tượng và lên kế hoạch chi tiết.

Phương pháp học tập mang tính khoa học là phương pháp học tập có đối tượng, mục tiêu rõ ràng. Vì vậy, khi xây dựng được phương pháp học tập, người học cần có thái độ nghiêm túc trong việc xác định mục tiêu, đối tượng

và lên kế hoạch chi tiết trong từng giai đoạn cụ thể. Từ tìm hiểu, xây dựng, áp dụng, sửa đổi và hoàn thiện phương pháp học tập phù hợp và đạt hiệu quả tối đa. Đây là điều kiện tiên quyết để hình thành các bước và xây dựng phương pháp học tập. Khi tự nhìn nhận được những yêu cầu này, sinh viên có thể xác định mục tiêu cụ thể, định hướng rõ ràng, có động lực hơn.

1.4.4. Khi xây dựng phương pháp học tập cần tìm hiểu, tiếp thu, đầu tư có chọn lọc nhằm nâng cao kỹ năng.

Trong xu hướng hội nhập nền kinh tế thị trường như hiện nay, các nhà tuyển dụng ngày càng đòi hỏi cao hơn về chất lượng lao động. Do vậy, muốn phát triển được bản thân thì cần có sự vận động thay đổi cái cũ và tiếp thu cái mới nhằm hoàn thiện hơn. Kỹ năng cũng vậy, có rất nhiều kỹ năng cần phải tìm hiểu để biết được mức độ cần thiết, tính đúng đắn, phù hợp của kỹ năng đối với yêu cầu thực tiễn và mục tiêu mà bản thân đề ra để lập nên phương pháp học tập hợp lý. Có rất nhiều kỹ năng cần phải học tập và rèn luyện nhưng quỹ thời gian của một sinh viên là có hạn, phải kết hợp, cân bằng giữa việc học chuyên môn lẫn rèn luyện kỹ năng đồng thời tham gia các hoạt động của trường, lớp, câu lạc bộ, các tổ chức xã hội để phát triển một cách lành mạnh và toàn diện. Nói tóm lại, kỹ năng cần học thì nhiều mà thời gian lại có hạn nên cần phải có sự chọn lọc, kỹ năng nào thật sự cần thiết thì ưu tiên học trước. Tuy nhiên, nên tránh tình trạng xây dựng phương pháp học cho quá nhiều kỹ năng cùng một lúc, vì người học rất dễ nhầm lẫn cái này với cái kia hoặc dễ dẫn đến tình trạng cái gì cũng dở dang, biết sơ sơ mà không thành thạo bất kỳ kỹ năng nào.

1.4.5. Khi xây dựng phương pháp học tập cần thử nghiệm, thay đổi, hoàn thiện không ngừng để tạo nên một phương pháp học tập nhằm rèn luyện kỹ năng có hiệu quả nhất.

Khi xây dựng phương pháp học tập nhằm rèn luyện kỹ năng không phải chuyện một sớm một chiều, mà cần cả một quá trình kiên trì, nỗ lực không ngừng. Phương pháp học tập nào dù có hay đến đâu mà không áp dụng vào quá trình học tập thì cũng chưa thể thấy được hiệu quả. Người học cần mạnh dạn thử nghiệm phương pháp học tập đã xây dựng hoặc tìm hiểu được. Từ đó mà phát hiện điểm sai, điểm chưa phù hợp để điều chỉnh, tiến hành theo nguyên tắc không ngừng đổi mới, không ngừng sáng tạo, không ngừng nâng cao cho đến khi tạo ra được một phương pháp học tập phù hợp nhất cho bản thân.

Chương 2: THỰC TRẠNG VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ

2.1 Một số kết quả đạt được trong việc xây dựng phương pháp học tập của sinh viên ngành luật kinh tế

Sau quá trình khảo sát sinh viên ngành luật kinh tế trường Đại học Luật – Đại học Huế về việc xây dựng phương pháp học tập, nhóm tác giả đã có một số kết như sau:

2.1.1. Kết quả đạt được trong quá trình xây dựng phương pháp học tập

Thứ nhất: Thông qua phiếu khảo sát² về xây dựng phương pháp học tập cho thấy 89.98 %³ sinh viên ngành luật kinh tế cho rằng khi đi học cần phải xây dựng phương pháp học tập cụ thể như sau: Sinh viên K40 là 80.83 %, K41 đạt 94.15%, K42 đạt 96.95 %, số liệu này thể hiện tầm quan trọng, vai trò của phương pháp học tập đối với sinh viên ngành Luật kinh tế trong quá trình học tập.

Kết quả này, không phải do cách chọn ngẫu nhiên của các bạn mà là do chương trình đào tạo của nhà trường cộng với nhu cầu thị trường lao động hiện nay buộc các bạn phải có hướng đi phù hợp cho mình. Với các khóa học về trước chương trình đào tạo niên chế, phương pháp dạy học thụ động. Người học gần như không cần phải suy nghĩ đến việc ngày mai tới lớp mình cần phải chuẩn bị những gì, cũng không mấy quan tâm sau khi rời khỏi lớp mình đã lĩnh hội kiến thức như thế nào. Người học hoàn toàn phụ thuộc vào cách giảng dạy của người dạy và chỉ cần ghi nhớ, học lại những gì người dạy đã truyền đạt mà không có sự chủ động trong việc tìm kiếm thêm những kiến thức liên quan.

² Phiếu khảo sát – Phụ lục I

³ Câu 1, mục 2, phụ lục I – STT 1, mục 1 phần 1, phụ lục II

Càng về sau, khi phương pháp dạy và học chuyển dần từ thụ động sang chủ động. Với phương pháp này người học luôn là trung tâm của buổi dạy học. Người dạy chỉ hướng dẫn và người học phải tìm kiếm, sáng tạo. Vì vậy, để học tập hiệu quả thì không thể không xây dựng phương pháp học tập.

Thứ hai: Sinh viên ngành luật kinh tế đã chủ động xây dựng phương pháp học tập riêng cho bản thân.

Theo kết quả khảo sát, có 34.59% sinh viên ngành luật kinh tế đã chủ động xây dựng phương pháp học tập riêng cho bản thân. Tỷ lệ phần trăm cũng được tăng dần qua các khóa học về sau cụ thể là: K40 là 27.98%; K41 là 36.59%; K42 là 38.93%⁴. Tuy tỷ lệ này là thấp so với tỷ lệ phần trăm sinh viên đã nhận thức phải xây dựng phương pháp học tập. Nhưng đó vẫn không phải dấu hiệu xấu, bởi để có phương pháp thì cần phải có quá trình tìm hiểu, rèn luyện thì mới tạo ra được phương pháp phù hợp. Trong khi người học đang trong giai đoạn chuyển hóa áp dụng từ phương pháp học tập thụ động sang chủ động nên không thể tránh khỏi những khó khăn trong quá trình hình thành phương pháp học tập. Vì thế, việc đã nhận thức được và đang trong quá trình hình thành phương pháp là một tín hiệu đáng ghi nhận.

Do đó, với tỷ lệ 89.98% sinh viên đã nhận thức được quá trình học tập cần phải xây dựng phương pháp và 34.59% sinh viên đã xây dựng được phương pháp học tập riêng cho bản thân. Thì có thể nhận thấy một điều, tỷ lệ phần trăm sinh viên tự xây dựng phương pháp học tập riêng cho mình không chỉ dừng lại ở mức 34.59 % mà tỷ lệ đó sẽ từng ngày tăng lên.

Thứ ba: Sinh viên ngành luật kinh tế biết và nhận thức được tầm quan trọng của chuẩn đầu ra do nhà trường ban hành.

⁴ Câu 2, mục 2, phụ lục I – STT 2, mục 1, phụ lục II

Theo số liệu thống kê ⁵thông qua phiếu khảo sát sinh viên ngành luật kinh tế có 47.26%⁶ sinh viên đã biết tới quyết định chuẩn đầu ra mà nhà trường ban hành. Trong đó, có 45.18%⁷ sinh viên đang xây dựng phương pháp học tập để đáp ứng chuẩn đầu ra. Và đây lại là một tín hiệu tốt, bởi theo tỷ lệ sinh viên biết đến chuẩn đầu ra thì gần như 95% đang xây dựng phương pháp học tập nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra đó. Vậy có thể một trong số các sinh viên còn lại do chưa biết tới chuẩn đầu ra nên mới chưa nhận thức được và chưa có kế hoạch để xây dựng phương pháp cho mình. Như vậy, để tỷ lệ phần trăm sinh viên xây dựng phương pháp và có phương pháp học tập riêng cho mình thì rất cần sự giới thiệu, tuyên truyền của nhà trường về quyết định chuẩn đầu ra cũng như định hướng xây dựng phương pháp học tập để đáp ứng chuẩn đầu ra đó. Từ đó sinh viên sẽ nhận thức được tầm quan trọng và xây dựng phương pháp học tập để đáp ứng được yêu cầu về chuẩn đầu ra nhà trường đã ban hành.

2.1.2 Kết quả đạt được khi áp dụng phương pháp học tập

Thứ nhất: Kết quả đạt được khi áp dụng phương pháp học tập.

Có 38,37% ⁸trong tổng số sinh viên có phương pháp học tập đã đạt được mục tiêu đề ra khi áp dụng phương pháp học tập cụ thể: Sinh viên khóa K40 = 41.97%; K41 = 39.54%; K42 = 32.06%. Và có 4.73% sinh viên áp dụng phương pháp đã vượt mức mục tiêu đã đề ra. Tỷ lệ phần trăm này không cao nhưng lại tăng dần từ năm một đến năm ba (K42 đến k40). Điều này cho thấy, sinh viên khóa trên nào ý thức được việc xây dựng phương pháp học tập thì đã vận dụng tốt phương pháp vào học tập để đạt kết quả một cách hiệu quả nhất. Mặt khác, sinh viên khóa trên đã có thời gian trải nghiệm và đúc kết được kinh nghiệm

⁵ Bảng thông kê số liệu phiếu khảo sát về xây dựng phương pháp học tập – Phụ lục II

⁶ Câu 8, mục 2, phụ lục I – STT 8, mục 1, phần 1, phụ lục II

⁷ Câu 9, mục 2, phụ lục I – STT 9, mục 1, phần 1, phụ lục II

⁸ Câu 7, mục 2, phụ lục I – STT 7, mục 1, phần 1, phụ lục II

vận dụng phương pháp học tập của mình qua từng năm học. Từ đó có thể thấy rằng, làm việc gì cũng phải làm sớm, triển khai ngay khi còn có thời gian sẽ có cơ hội để sửa chữa và rút ra kinh nghiệm.

Sinh viên khóa sau có phương pháp học tập, vận dụng nó vào quá trình học tập tuy hiệu quả không cao nhưng tỷ lệ các bạn ý thức được tầm quan trọng của phương pháp học tập và xây dựng được phương pháp học tập lại vượt so với anh chị khóa trước. Để vận dụng phương pháp học tập hiệu quả hơn, ngoài việc sinh viên từ từ đúc rút kinh nghiệm thì sự giúp đỡ của các anh chị khóa trên và hướng dẫn của thầy cô, nhà trường là điều vô cùng quan trọng.

Thứ hai, Sự hài lòng về phương pháp học tập đã xây dựng.

Tỷ lệ sinh viên ngành luật kinh tế hài lòng về phương pháp học tập của mình là 38.94%⁹.

Với tỷ lệ này, khi nhìn vào con số để đánh giá vấn đề thì người học thấy rất thấp nhưng nếu biết được đây là kết quả đạt được của các bạn sinh viên khi mới bắt đầu xây dựng phương pháp học tập và áp dụng ngay vào học tập thì đó là kết quả đáng được ghi nhận.

Như vậy, để đạt được kết quả nêu trên là một sự cố gắng không ngừng của sinh viên, kết quả đã cho thấy sự tiến bộ từng ngày qua các khóa học. Đây là tín hiệu tích cực để tạo ra nguồn nhân lực có đầy đủ kiến thức, kỹ năng nhằm phục vụ cho xã hội, cũng như đất nước. Khẳng định được năng lực của sinh viên Luật Huế cũng như nâng cao vị thế, chất lượng, môi trường giáo dục – đào tạo của Trường Đại học Luật – Đại học Huế trong và ngoài nước.

2.2. Những tồn tại, hạn chế trong việc xây dựng phương pháp học tập của sinh viên ngành luật kinh tế

⁹ Câu 5, mục 2, phụ lục I – STT 5, mục 1, phần 1, phụ lục II

Thứ nhất, sinh viên vẫn chưa tìm được phương pháp học tập khoa học.

Hiện nay, giáo dục đào tạo nước ta đang dần thay đổi phương pháp học tập bị động sang phương pháp học tập chủ động.

Học tập chủ động thường được định nghĩa là một phương pháp dạy học tạo ra hứng thú cho sinh viên trong quá trình học tập, phương pháp này đòi hỏi sinh viên thực hiện các hoạt động học tập có ý nghĩa và suy nghĩ về những việc họ đang tìm hiểu, nghiên cứu.

Phương pháp học tập bị động là phương pháp mà người học tin rằng cách học đúng nhất là ngồi trong lớp nghe thầy cô giảng bài, xem sách giáo khoa, nghe lời các chuyên gia uy tín, đọc phần tài liệu được giao, ghi nhớ thông tin cho những bài kiểm tra qua môn. Kết quả của phương pháp học tập bị động là sinh viên tiếp thu kiến thức chỉ ngang bằng với những gì được dạy trong trường học, khiến cho sinh viên bị động trong việc tìm tòi, nâng cao kiến thức và hoàn thiện các kỹ năng của mình. Ngược lại với phương pháp học tập bị động thì phương pháp học tập chủ động là phương pháp linh hoạt, sáng tạo phát huy tiềm năng của sinh viên, phù hợp với từng lĩnh vực, từng môn học.

Rõ ràng trong thời đại công nghệ 4.0 như hiện nay thì phương pháp học tập bị động không còn hiệu quả, thậm chí còn khiến ta thụ lùi, hơn nữa là sinh viên ngành luật kinh tế là một trong những ngành phải linh hoạt, thức thời thì không thể sử dụng phương pháp học tập bị động nữa.

Theo kết quả khảo sát nhóm thu được: Chỉ có 38.75% sinh viên đang sử dụng phương pháp học tập chủ động nhưng có tới 61.25% sinh viên đang sử

dụng phương pháp học bị động¹⁰. Đây thật sự là con số đáng báo động cho chất lượng sinh viên khi ra trường.

Sự đa dạng trong môn học khiến cho sinh viên phải linh hoạt trong việc xây dựng phương pháp học tập. Điều đó, chứng tỏ việc xây dựng phương pháp học tập chung cho tất cả các môn học là chưa thật sự phù hợp. Trong khi đó, tỉ lệ sinh viên xây dựng phương pháp học tập chung cho tất cả các môn học là 62.19%, chỉ có 37.81% sinh viên còn lại xây dựng phương pháp học tập cụ thể cho từng môn học, từng nhóm môn học.

Số liệu trên đã chứng minh rằng, phần lớn sinh viên ngành luật kinh tế vẫn đang sử dụng phương pháp học tập truyền thống mà chưa tìm ra hay chưa thật sự sẵn sàng học tập theo phương pháp chủ động, linh hoạt trong từng môn học, nhóm môn học.

Thứ hai, nhiều sinh viên ngành luật kinh tế chưa xây dựng được phương pháp học tập cho bản thân mà chỉ học theo cảm tính.

Tuy phần lớn sinh viên đã nhận thức được tầm quan trọng của phương pháp học tập, nhưng họ chưa thật sự chủ động trong việc xây dựng phương pháp học tập riêng cho bản thân. Người học có thể dễ dàng thấy trên bảng thống kê: chỉ có 34.59% sinh viên chủ động trong việc xây dựng phương pháp học tập cho mình. Tỉ lệ sinh viên còn lại là hơn 63% sinh viên không chủ động trong việc xây dựng phương pháp học tập thậm chí họ không có định hướng tự xây dựng phương pháp học tập cho bản thân và chỉ khi hỏi đến họ mới tìm hiểu¹¹.

Đa số sinh viên chưa xây dựng được phương pháp học tập cho bản thân theo thống kê con số này lên tới 73.72% và chỉ có 26.28% sinh viên ngành luật

¹⁰ Câu 4, mục 2, phụ lục I – STT 4 mục 1, phần 1, phụ lục II

¹¹ Câu 2, mục 2, phụ lục I – STT 2, mục 1, phần 1, phụ lục II

kinh tế xây dựng được phương pháp học tập cho mình¹². Từ đó có thể thấy, tỉ lệ lớn sinh viên vẫn còn thờ ơ hoặc đang gặp khó khăn trong việc xây dựng phương pháp học tập.

Thứ ba, sinh viên đã xây dựng được phương pháp học tập nhưng không đạt được kết quả như mong muốn.

Ta có thể thấy, sinh viên hài lòng về phương pháp học tập của bản thân là 38.94% còn sinh viên chưa hài lòng với phương pháp học tập mà họ đang sử dụng là 61.06%. Việc hài lòng hay không hài lòng về phương pháp học tập của mình có thể xuất phát từ việc sinh viên có đạt được mục tiêu đề ra hay không. Theo như tâm lý sinh viên ngành luật kinh tế, mục tiêu thấp nhất có thể là qua môn, mục tiêu cao nhất có thể là đạt được học bổng hoặc đứng top đầu. Tuy nhiên, tỉ lệ sinh viên đạt được mục tiêu hoặc vượt quá mục tiêu mong đợi là: 43.1%, còn tỉ lệ sinh viên chưa đạt được mục tiêu mình đề ra là: 56.90%.

Thứ tư, sinh viên xây dựng phương pháp học tập không dựa trên chuẩn đầu ra do nhà trường ban hành.

Như đã trình bày ở phần lý luận, một trong các yếu tố quan trọng để xây dựng phương pháp học tập của bản thân là xác định mục tiêu và yêu cầu chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế của nhà trường. Quyết định về chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế được nhà trường xây dựng dựa trên chất lượng giáo dục và yêu cầu kỹ năng đáp ứng nhu cầu nghề nghiệp của xã hội, vừa sàng lọc để đảm bảo chất lượng giáo dục vừa là định hướng cho sinh viên trong việc xây dựng phương pháp học tập. Tuy nhiên, theo kết quả thống kê có 52.47% sinh viên không biết đến quyết định chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế.

¹² Câu 3, mục 2, phụ lục I – STT 3, mục 1, phần 1, phụ lục II

Là một định hướng quan trọng trong việc xây dựng phương pháp học tập mà có hơn 50% sinh viên không biết đến quyết định chuẩn đầu ra, điều đó cũng không ngạc nhiên khi tỉ lệ sinh viên xây dựng phương pháp học tập dựa trên chuẩn đầu ra chỉ chiếm 45.18%, tỉ lệ sinh viên còn lại có thể là chưa chủ động xây dựng phương pháp học tập hoặc xây dựng phương pháp học tập mà không dựa trên những yêu cầu thực tế về các kỹ năng cần có theo quyết định chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế.

So sánh tỉ lệ sinh viên theo các năm ta có thể thấy, tỉ lệ sinh viên không biết đến quyết định chuẩn đầu ra của sinh viên ngành luật kinh tế là: Sinh viên K40 chiếm tỉ lệ lớn nhất lên tới 58.55%, trong khi đó tỉ lệ này đối với sinh viên K41 là 48.29%, sinh viên K42 là 51.15%.

Như vậy, ngoài kết quả đạt được trong quá trình xây dựng phương pháp học tập của sinh viên ngành Luật kinh tế đã nêu ở phần một thì sinh viên đang tồn tại rất nhiều hạn chế như: chưa tìm được phương pháp học tập khoa học, chưa chủ động xây dựng phương pháp học tập, chưa xây dựng phương pháp học tập dựa trên chuẩn đầu ra.

2.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong việc xây dựng phương pháp học tập của sinh viên ngành luật kinh tế.

Để làm rõ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế trong việc xây dựng phương pháp học tập của sinh viên ngành luật kinh tế ta cần xem xét một cách toàn diện cả về nguyên nhân chủ quan và các nguyên nhân khách quan.

2.3.1. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, do sự bị động trong việc học tập của sinh viên.

Phần lớn sinh viên hiện nay vẫn còn thờ ơ trong việc học tập của mình, vẫn còn tư tưởng học để thi, học để đối phó, họ vẫn chưa thực sự chú trọng đến

việc học tập để rèn luyện nâng cao năng lực bản thân nên sinh viên không có hứng thú, say mê học tập. Vậy nên, rất ít sinh viên cố gắng tìm tòi, nghiên cứu các phương pháp học tập để nâng cao khả năng tiếp thu kiến thức, áp dụng kiến thức vào thực tiễn từ đó dẫn đến việc sinh viên không đánh giá đúng vai trò của phương pháp học tập, cũng như chưa tìm được phương pháp học tập khoa học cho bản thân.

Thứ hai, do ảnh hưởng của phương pháp học truyền thống, chưa quen với cách học mới.

Một số sinh viên hiện nay vẫn học theo phương pháp truyền thống, thầy đọc trò chép, chỉ đọc những tài liệu thầy giao và học để thi, lên lớp. Tất cả lượng kiến thức chỉ ngang bằng với lượng kiến thức mà thầy cô truyền đạt nên phần lớn sinh viên gặp khó khăn trong việc xây dựng phương pháp học tập chủ động, sinh viên cứ nghĩ rằng chỉ cần chép bài đầy đủ, học thuộc những kiến thức thầy cô truyền đạt, hoàn thiện những bài tập thầy cô giao là đã đạt yêu cầu. Quen với việc học niên chế như vậy nên nhiều sinh viên vẫn có tâm lý ỷ lại, không có ý thức tự học, tự nghiên cứu. Họ chỉ học theo một cách cảm tính, không có ý tưởng sáng tạo, học như thể thực hiện cách bước đã được lập trình sẵn.

Thứ ba, do xây dựng phương pháp học tập chưa phù hợp.

Ở đại học phương thức dạy và học là hình thức tín chỉ. Phương thức đào tạo tín chỉ giao cho sinh viên quyền chủ động trong việc lên kế hoạch học tập. Sinh viên được lựa chọn môn học, thời gian học và tiến trình phù hợp với bản thân. Phương thức này đòi hỏi sinh viên phải có ý thức và biết xây dựng kế hoạch tự học, tự nghiên cứu một cách khoa học, có hiệu quả và phù hợp cho mình. Ảnh hưởng của phương pháp dạy học truyền thống dẫn đến việc xây dựng phương pháp học tập của sinh viên cũng trở nên sai lệch không phù hợp

với phương thức cũng như yêu cầu để tiếp thu tri thức ở hiện tại làm cho kết quả học tập của sinh viên không được như mong đợi.

Hơn nữa, việc xây dựng phương pháp học tập là một quá trình tìm kiếm, áp dụng, sửa đổi cho phù hợp với từng môn học, từng nhóm môn học. Đây là một quá trình cần thời gian lâu dài, tuy nhiên sinh viên lại không đủ kiên nhẫn, ngại thay đổi, ngại tiếp xúc với cái mới. Khi gặp khó khăn trong việc tự học, tự nghiên cứu họ lại trở nên lười biếng và vội vàng từ bỏ. Điều đó khiến cho phần lớn sinh viên không còn thiết tha trong việc xây dựng phương pháp học tập. Một phương pháp học tập giang dở lại chẳng thể đem lại kết quả học tập tốt cho sinh viên.

Thứ tư, do sinh viên chưa tìm hiểu yêu cầu về chuẩn đầu ra của nhà trường cũng như yêu cầu của nhà tuyển dụng ngày nay.

Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc xây dựng phương pháp học tập sai lệch, chưa đạt được yêu cầu chuẩn đầu ra của nhà trường cũng như nhu cầu việc làm của xã hội. Thay vì nên thường xuyên truy cập vào trang thông tin của trường, các kênh thông tin của nhà tuyển dụng, các công ty luật thì sinh viên lại chăm chăm vào các trang mạng xã hội để tìm thứ tiêu khiển. Đó là nguyên nhân tại sao sinh viên lại không kịp thời cập nhật những yêu cầu mà nhà trường đưa ra và những yêu cầu khắt khe từ nhà tuyển dụng, chẳng hạn như quyết định chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành Luật kinh tế mà nhóm đã đề cập ở trên. Có thể trong đó các sinh viên đã biết được quyết định và những yêu cầu chuẩn đầu ra của nhà trường nhưng sinh viên lại không hề coi trọng và nắm được vai trò của quyết định chuẩn đầu ra đó.

Như đã trình bày ở phần lý luận mối quan hệ giữa phương pháp học tập và những kỹ năng có mối quan hệ mật thiết với nhau. Không thể thành thạo

một kỹ năng nếu sinh viên không biết và không xây dựng phương pháp để rèn luyện nó.

2.3.2. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất: Do công tác phổ biến của nhà trường liên quan đến các vấn đề xây dựng phương pháp học tập còn hạn chế

Một trong những nguyên nhân dẫn đến tồn tại, hạn chế trong việc xây dựng phương pháp học tập là do công tác tập huấn, phổ biến từ phía nhà trường. Trong những năm gần đây, nhà trường cũng có những buổi tập huấn về xây dựng phương pháp học tập nhằm hoàn thiện các kỹ năng cho sinh viên, nhưng phần lớn chỉ tổ chức vào đầu năm học, triển khai trong hoạt động tuần công dân đối với sinh viên năm nhất, lúc mà các tân sinh viên vẫn còn đang bỡ ngỡ khi bước chân vào cánh cổng đại học. Lúc các tân sinh viên chưa định hình được việc học, phương pháp học cũng như cách giảng dạy ở đại học.

Mặt khác, các buổi tập huấn, trao đổi thường diễn ra trên phạm vi hạn hẹp có thể mỗi lớp cử 1, 2 bạn tham gia rồi về truyền đạt và phổ biến lại cho các thành viên khác trong lớp. Hình thức này nhìn chung chưa đạt hiệu quả cao bởi khi đi tập huấn hay trao đổi thì 1, 2 bạn đó có thể chưa nêu được tất cả các vấn đề mà các thành viên gặp khó khăn khi xây dựng phương pháp học tập, hay đáng buồn hơn là sau những buổi tập huấn việc phổ biến lại còn rất nhiều hạn chế. Bên cạnh đó, là thái độ tiếp cận các buổi tập huấn mà nhà trường đưa đến của sinh viên là chưa cao. Đa số sinh viên chỉ đi theo yêu cầu bắt buộc, đi với tâm thế không muốn học hỏi chỉ ngồi nghe, bấm điện thoại mà không có sự tương tác nhằm giải đáp vấn đề mình đang gặp khó khăn trong xây dựng phương pháp học tập. Do vậy, thắc mắc và khó khăn vẫn tiếp tục còn đó, định hướng cho bản thân chưa được rõ ràng dẫn đến hiệu quả học tập không thể cải thiện.

Ngoài ra, ở các buổi tập huấn, hội thảo khác của nhà trường thường chú trọng đến chủ đề về học thuật, nhóm kiến thức chuyên môn. Trong khi đó, vấn đề xây dựng phương pháp học tập để hoàn thiện kỹ năng cho sinh viên, là một trong những vấn đề tiên quyết của việc học, nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra theo quyết định của nhà trường lại không hề được chú trọng. Việc này dẫn đến sinh viên chưa nhận thức được và xây dựng được phương pháp học tập cho mình.

Thứ hai: Chương trình giáo dục của nhà trường chưa chú trọng đến việc định hướng sinh viên xây dựng phương pháp học tập

Hiện nay, trong khung chương trình giáo dục của nhà trường. Ngoài các buổi tập huấn liên quan đến kỹ năng xây dựng phương pháp học tập cho sinh viên chưa thực sự hiệu quả, thì chưa có một chuyên đề hay môn học riêng biệt nào dành cho sinh viên đối với việc xây dựng phương pháp học tập. Trong khi đó, tại quyết định chuẩn đầu ra của nhà trường yêu cầu sinh viên phải đáp ứng rất nhiều kỹ năng, không những kỹ năng về chuyên môn mà còn về các kỹ năng bổ trợ khác.

Mặt khác, mục tiêu giảng dạy của giảng viên hiện nay là không chỉ truyền đạt kiến thức chuyên môn cho sinh viên mà còn phải hướng dẫn sinh viên rèn luyện các kỹ năng, tìm hiểu, xây dựng phương pháp học tập một cách chủ động, khuyến khích sự sáng tạo của sinh viên trong việc tự tìm hiểu, nghiên cứu và đưa ra ý kiến riêng của bản thân. Nhưng không phải bất kỳ giảng viên nào cũng làm được điều này. Một bộ phận nhỏ giảng viên thì chỉ chăm chú đến việc truyền đạt kiến thức chuyên môn cho sinh viên mà quên đi mất mục tiêu khác là hướng dẫn, khuyến khích sinh viên tự học, tự sáng tạo trong quá trình nghiên cứu.

Ngoài ra, trong quá trình học tập khi sinh viên trình bày quan điểm của mình về vấn đề tự học, tự nghiên cứu. Trong đó có những vấn đề đúng, có

những vấn đề chưa hợp lý. Nhưng khi sinh viên đưa ra những vấn đề không hợp lý thì một bộ phận nhỏ giảng viên đã không công nhận, không khuyến khích mà còn bác bỏ hoàn toàn ý kiến. Điều đó đã làm sinh viên chán nản, tự ti, không tin tưởng vào kết quả tự tìm hiểu, nghiên cứu dẫn đến dập tắt ý chí tự học, tự nghiên cứu trong sinh viên.

Thứ ba, nguồn tài liệu tham khảo về xây dựng phương pháp học tập của sinh viên còn hạn chế

Do xây dựng phương pháp học tập là một chủ đề khá mới tại trường nên nguồn tài liệu tham khảo liên quan đến chủ đề này còn hạn chế. Phần lớn nguồn tài liệu tại thư viện của nhà trường đều là tài liệu về kiến thức chuyên ngành. Vì vậy, sinh viên khó có cơ hội tiếp xúc, tìm kiếm, học hỏi để xây dựng phương pháp học tập hiệu quả.

Như vậy, ngoài các tác động từ những nguyên nhân chủ quan trong chính bản thân người học thì các nguyên nhân trên cũng dẫn đến quá trình xây dựng phương pháp học tập của sinh viên còn những tồn tại và hạn chế.

Chương 3: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP ĐỂ HOÀN THIỆN CÁC KỸ NĂNG ĐÁP ỨNG CHUẨN ĐẦU RA CHO SINH VIÊN NGÀNH LUẬT KINH TẾ

Dựa vào các số liệu thống kê ở chương hai, có thể thấy sinh viên luật kinh tế hiện nay vẫn còn rất nhiều hạn chế trong việc xây dựng phương pháp học tập và rèn luyện kỹ năng, đặc biệt là các kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra theo yêu cầu của nhà trường. Điều này sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của mỗi sinh viên khi ra trường đồng thời tác động không tốt đến kết quả đánh giá chất lượng giáo dục, đào tạo của trường đại học Luật - Đại học Huế. Theo kết quả khảo sát và phân tích của nhóm tác giả, tình trạng này được cấu thành do nhiều nguyên nhân, từ chủ quan đến khách quan. Tuy nhiên, dù nguyên nhân từ đâu, đây vẫn là một tình trạng đáng báo động hiện nay. Trong hoàn cảnh này, sự ra đời của giải pháp về xây dựng phương pháp học tập để hoàn thiện kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế là yêu cầu cần thiết.

3.1. Định hướng xây dựng phương pháp học tập

Nâng cao chất lượng đào tạo là một nhu cầu thiết yếu của xã hội ngày nay đối với các cơ sở đào tạo, là sự sống còn có tác động mạnh mẽ đến chất lượng đào tạo nguồn lực cho sự phát triển xã hội. Trong rất nhiều các định hướng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo thì định hướng xây dựng phương pháp học tập được xem là khâu vô cùng quan trọng hiện nay ở tất cả các cơ sở giáo dục. Thực trạng phương pháp học tập hiện nay đang giao thoa giữa phương pháp truyền thống và phương pháp chủ động. Việc chưa thực sự sẵn sàng thay đổi cái cũ để tiếp nhận cái mới dẫn đến hệ lụy đó chính là sinh viên chưa tìm được phương pháp phù hợp cho chính mình hoặc đã tìm được phương pháp nhưng chưa thật sự khoa học và có hiệu quả. Nhằm tháo gỡ vấn đề này việc định hướng xây dựng phương pháp học tập cho sinh viên là một yêu cầu cấp

thiết trong xây dựng phương pháp học tập đạt hiệu quả tối ưu nhất. Định hướng xây dựng phương pháp học tập đòi hỏi một số yêu cầu cơ bản sau đây:

Việc xác định chính xác chủ thể là một trong những bước đi đầu tiên đúng đắn trong quá trình xây dựng phương pháp học tập. Bởi mục đích của việc định hướng xây dựng phương pháp học tập là nhằm nâng cao hiệu quả học tập cho sinh viên. Chính vì vậy, chủ thể được nêu bật trong mối quan hệ này là sinh viên.

Một là, phải thấy được sự cần thiết của việc xây dựng phương pháp học tập.

Đây là một trong những đổi mới tư duy của người học về quan niệm xây dựng phương pháp học tập của sinh viên. Nếu như quan điểm trước kia về xây dựng phương pháp học tập là có cũng được không có cũng không cần thiết, cứ đến kỳ thi thì ra sức học còn cả quãng thời gian dài trước đó thì không bỏ công nghiên cứu. Phải thay đổi quan điểm trái chiều này thay vào đó là cần thấy tác dụng to lớn của phương pháp học tập, nó rèn cho mỗi sinh viên tính tự giác, học hỏi và vận dụng để nghiên cứu trong từng thời điểm từng môn học cụ thể. Khi thấy được bản chất sâu xa trong việc có những phương pháp học tập tốt thì sinh viên mới có thể tự chủ động xây dựng phương pháp phù hợp cho chính mình.

Nếu muốn định hướng một cách có hiệu quả vấn đề này thì việc nhận thức được sự cần thiết trong xây dựng phương pháp học tập là một bước quan trọng nhằm lựa chọn đúng đắn phương pháp học tập phù hợp.

Hai là, sinh viên xây dựng phương pháp học tập phải dựa vào chuẩn đầu ra do nhà trường ban hành

Theo khảo sát của nhóm nghiên cứu thì số lượng sinh viên biết đến chuẩn đầu ra của ngành luật kinh tế tại trường Đại học Luật – Đại học Huế còn rất hạn

ché. Việc tiếp cận có phần chậm trễ này dẫn đến việc xây dựng phương pháp học tập nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra là chưa đạt được hiệu quả cao trong học tập. Quá trình nắm bắt thông tin chưa chủ động, cho thấy một kết quả đáng buồn đó chính là chưa thật sự có nhiều sinh viên hài lòng với phương pháp và kết quả học tập của chính mình. Chuẩn đầu ra như một đòi hỏi thiết yếu trong đào tạo cũng như là kim chỉ nam cho sinh viên vận động phù hợp để đáp ứng yêu cầu này. Việc định hướng xây dựng phương pháp học tập cũng như vậy, nó là sự tự vận động thay đổi cho phù hợp với từng môn học, yêu cầu kiến thức khác nhau. Nhưng để chọn lọc được những phương pháp học tập phù hợp với mình thì cốt lõi nhất vẫn chính là hiểu sâu, sát và rõ được cái mình muốn hướng tới sau đó đường đi mới đúng được.

Ba là, khi xây dựng pháp học tập phải đáp ứng được các yêu cầu sau:

- Xây dựng phương pháp học tập phải đáp ứng được yêu cầu chuẩn đầu ra của nhà trường.
- Phương pháp học tập phải giúp cho người học tiếp thu, phát huy và vận dụng kiến thức vào thực tiễn một cách hiệu quả nhất.
- Xây dựng phương pháp học tập mà khi áp dụng phải làm cho người học tạo ra được kỹ năng học tập nhất định, đáp ứng những nhu cầu nền tảng cho công việc sau này.

3.2. Giải pháp về xây dựng phương pháp học tập hoàn thiện các kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế.

3.2.1. Sinh viên phải xây dựng phương pháp học tập chủ động

Trước khi xây dựng phương pháp học tập chủ động thì điều tiên quyết đó chính là phải tìm hiểu và nắm bắt được những thông tin quan trọng phục vụ quá trình đổi mới phương pháp học tập như: chuẩn đầu ra của nhà Trường, Luật giáo dục, các nghị quyết ... để nhằm xác định đúng vấn đề cũng như đòi hỏi cơ

bản của phương pháp học tập này. Nếu bản thân sinh viên tự xây dựng phương pháp học tập chủ động cho chính mình thì không có một chuẩn mực nào làm thước đo cho việc xây dựng đó đã đi đúng hướng, đáp ứng nhu cầu hay chưa. Luật giáo dục, nghị quyết, chuẩn đầu ra của nhà trường ban hành được coi là chuẩn mực để sinh viên có thể dựa vào đó mà xây dựng phương pháp học tập chủ động cho chính mình. Tuy nhiên, hiện nay việc tiếp cận các thông tin nêu trên còn hạn chế. Sinh viên đang chủ quan trong việc tiếp cận thông tin nhằm phục vụ cho quá trình xây dựng phương pháp học tập. Có một số ý kiến trái chiều cho rằng việc tìm hiểu chuẩn đầu ra hay các quy định về phương pháp học tập là không cần thiết, chỉ cần mình xây dựng nên một phương pháp là được. Điều đó là vô cùng sai lầm, việc xây dựng phương pháp học tập theo quán tính dẫn đến sai lệch phương pháp cũng như yêu cầu mà nhà trường đặt ra cho sinh viên. Việc tiếp cận chính xác các thông tin đóng vai trò quan trọng thúc đẩy thành công cho quá trình xây dựng phương pháp học tập chủ động. Sinh viên có thể tiếp cận, tìm hiểu thông tin qua các trang web như thư viện pháp luật để tìm kiếm các quy định của Luật giáo dục, các nghị quyết hướng dẫn, hay trên trang thông tin của trường, nắm bắt thông tin qua các buổi sinh hoạt trên trường trên lớp, tìm hiểu qua anh chị bạn bè đi trước.

Tóm lại, sinh viên muốn xây dựng được phương pháp học tập chủ động điều đầu tiên đó chính là phải chủ động tìm hiểu thông tin nhằm nắm bắt được yêu cầu của nhà trường và có định hướng đúng đắn trong việc xây dựng phương pháp học tập chủ động.

Theo nghị quyết số 14/2005 về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020 thì việc thay đổi phương pháp học tập chủ động là một trong những nhiệm vụ cơ bản góp phần đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nước nhà. Nhiệm vụ đó được nêu rõ:

“Triển khai đổi mới phương pháp đào tạo theo 3 tiêu chí: trang bị cách học, phát huy tính chủ động của người học; sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong hoạt động dạy và học. Khai thác các nguồn tư liệu giáo dục mở và nguồn tư liệu trên mạng Internet. Lựa chọn, sử dụng các chương trình, giáo trình tiên tiến của các nước.”

Cùng với đó là một thực trạng đáng báo động đối với việc xây dựng phương pháp học tập chưa hiệu quả. Thì ngay bây giờ người học hãy cùng bắt đầu thay đổi phương pháp học tập cho phù hợp và đạt hiệu quả tối ưu nhất đi liền với trách nhiệm đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục theo hướng dẫn của nghị quyết.

Để phát huy tối đa được tính chủ động của người học trong quá trình học tập người học cần hiểu phương pháp học tập chủ động là gì? Chưa có một định nghĩa cụ thể về phương pháp học tập này nhưng người học có thể hiểu một cách đơn giản như sau: phương pháp học tập chủ động là một trong những phương pháp nâng cao việc học của sinh viên, thúc đẩy sinh viên phải tự tìm kiếm kiến thức cho bản thân dựa trên sự định hướng của giảng viên. Phương pháp học tập chủ động này làm thay đổi chủ thể trung tâm của lớp học, trước kia theo phương pháp học tập bị động thì giảng viên là chủ thể trung tâm còn bây giờ với phương pháp học tập chủ động đã đổi mới sang lấy người học làm trung tâm.

Muốn thực hiện có hiệu quả phương pháp này vào thực tiễn giảng dạy, học tập thì cần thiết phải thay đổi những nét cơ bản sau đây:

Thứ nhất, thay đổi phương pháp giảng dạy và học tập.

Việc thay đổi phương pháp giảng dạy và học tập bước đầu rất khó khăn do từ trước đến nay phương pháp học tập được sử dụng phổ biến đó là phương pháp học tập bị động. Giảng viên là trung tâm lớp học, người học chỉ ngồi nghe giảng với rất ít sự tương tác. Điều đó dẫn đến một thực trạng chính là đạt hiệu

quả chưa cao trong quá trình học tập đối với sinh viên, tạo thói quen ỷ lại việc giải quyết vấn đề cho giảng viên. Khó khăn là thế, tuy nhiên người học phải thay đổi dần phương pháp học tập không hiệu quả này để tìm giải pháp cho cả hai đối tượng được nêu trên.

Thay đổi ban đầu cần thực hiện đó là sinh viên phải tự học trước khi lên lớp. Tự học này được hiểu là sinh viên cần chuẩn bị bài trước khi lên lớp, nghiên cứu, tìm kiếm kiến thức để tự giải quyết được những vấn đề cơ bản. Những vấn đề còn vướng mắc thì tìm hiểu sâu hơn nhằm có thể đặt được câu hỏi cho giảng viên để cùng giải quyết được vấn đề. Việc tự học của sinh viên góp phần rất lớn để bước đầu hướng đến phương pháp học tập chủ động bởi:

- Đối với sinh viên:

+ Khi có kiến thức về một vấn đề thì sinh viên sẽ tiếp cận kiến thức nhanh hơn, thúc đẩy sự tư duy sáng tạo trên nền tảng kiến thức đã tìm hiểu và tích lũy được

+ Việc tự học ở nhà góp phần đẩy mạnh trách nhiệm của sinh viên trong quá trình nghiên cứu

+ Tự học ở nhà giúp sinh viên tự tin hơn với kiến thức mà mình đang có để chủ động giải quyết vấn đề hơn là việc phải có sự chỉ dạy của giảng viên.

+ Sự chủ động nghiên cứu của sinh viên góp phần làm đa dạng hơn kiến thức mà họ tiếp cận được, theo như phương pháp học tập thụ động thì việc tiếp cận kiến thức chỉ hạn hẹp trong phạm vi là sách giáo khoa và giảng viên thì phạm vi đó được mở rộng hơn trong phương pháp học tập chủ động là ngoài sách giáo khoa và giảng viên thì sinh viên khi tìm kiếm tài liệu còn được tiếp cận với các bài khoa học, nghiên cứu của những tiến sĩ hàng đầu trong lĩnh vực pháp luật, các tài liệu khoa học gắn với vấn đề mà sinh viên đang quan tâm.

- Đối với giảng viên (người dạy):

+ Việc tìm hiểu vấn đề trước khi lên lớp của sinh viên giúp cho giảng viên có thể đưa kiến thức đến với sinh viên một cách thuận tiện và nhanh chóng hơn, cả hai có thể đặt câu hỏi, giải quyết vấn đề và tương tác cùng nhau. Sự tương tác này bước đầu làm cho khoảng cách giữa người dạy với người học và người học với kiến thức được gần nhau hơn.

+ Trước kia thì giảng viên luôn là người chú trọng cung cấp tri thức bằng phương pháp đọc - chép. Do vậy, sau khi thi xong những điều đã học thường bị bỏ quên hoặc ít dùng đến. Sự thay đổi theo phương pháp học tập chủ động này, thay đổi giảng viên từ chủ thể trung tâm thành người định hướng cho sinh viên nghiên cứu, và cùng sinh viên giải quyết những vấn đề còn vướng mắc. Giảng viên định hướng hình thành các năng lực (sáng tạo, hợp tác...) dạy phương pháp và định hướng nghiên cứu khoa học, dạy cách học. Học để đáp ứng những yêu cầu của cuộc sống hiện tại và tương lai. Những điều đã học cần thiết, bổ ích cho bản thân sinh viên và cho sự phát triển xã hội.

+ Giảng viên trong phương pháp học tập chủ động này với vai trò như người cầm cân điều chỉnh sự tương tác học hỏi của sinh viên với nhau, học hỏi từ sinh viên với giảng viên và ngược lại.

Từ đó, cho người học thấy được ý nghĩa của việc tự học mang lại lợi ích rất lớn trong quá trình học tập, nghiên cứu, không những trang bị kiến thức cho sinh viên, giảm áp lực cho người dạy mà còn rèn luyện được rất nhiều kỹ năng như tìm kiếm thông tin, chọn lọc và áp dụng cho phù hợp với thực tiễn vấn đề cần giải quyết. Việc rèn luyện được tính tự học của sinh viên nhằm bước đầu thay đổi phương pháp học của chính họ cũng như phương pháp giảng dạy của giảng viên để kết hợp hài hòa trong vấn đề nghiên cứu bài học tạo nên sự tương tác một cách hiệu quả.

Thứ hai, đối với quá trình học tập trên giảng đường.

Việc tự học là một yếu tố không thể thiếu, tuy nhiên chỉ nghiên cứu trước khi lên lớp thì việc học sẽ đạt hiệu quả không cao. Nhằm phát huy hiệu quả tối ưu nhất người học phải kết hợp hài hòa giữa việc tìm kiếm kiến thức ở nhà và việc tiếp thu kiến thức mà giảng viên truyền tải trên lớp.

Những giờ học trên giảng đường là nơi mà sinh viên trao đổi kiến thức với nhau và với giảng viên. Những vấn đề chưa có hồi kết được sự định hướng của giảng viên tránh cho việc nghiên cứu của sinh viên đi lạc hướng. Với kiến thức đã được chuẩn bị sẵn ở nhà thì sinh viên có thể trao đổi, thảo luận với nhau các vấn đề. Đây là khi khả năng nói và thuyết trình của sinh viên được phát huy tối ưu. Tuy nhiên, trong trường hợp này giảng viên sẽ là người tóm tắt là chốt lại vấn đề, lựa chọn những giải pháp giải quyết hiệu quả và phù hợp nhất. Với phương pháp học tập chủ động này, không những là việc trao đổi mà còn thể hiện được khả năng liên kết nhóm và làm nhóm hiệu quả.

Ngoài những cách học được nêu trên thì trong thời đại 4.0 như hiện nay, tốc độ tìm kiếm và lan tỏa thông tin nhanh đến chóng mặt, sinh viên còn có thể cùng nhau học tập, trao đổi kiến thức trên các diễn đàn như: sinh viên trường Luật, các diễn đàn doanh nghiệp (đối với sinh viên ngành luật kinh tế) hay trang những thông tin pháp lí hữu ích. Sự góp mặt trên các diễn đàn này giúp sinh viên vừa tìm kiếm được những tài liệu hữu ích vừa học hỏi, tiếp cận đến gần hơn với những vấn đề thực tiễn. Hiện nay, xu thế tìm kiếm kiến thức trên các diễn đàn đang rất được nhiều người ưa chuộng bởi nó vừa đem đến hiệu quả cao trong việc nghiên cứu cũng như học hỏi được những ý tưởng khác nhau và chọn lọc cái phù hợp nhất cho vấn đề của chính mình. Bên cạnh đó thì việc trao đổi kiến thức trên diễn đàn còn gây cảm giác hứng thú bởi nó không phải áp lực đúng sai như trên lớp mà ở đây họ chỉ đưa ra những định hướng, đánh giá

để giải quyết vấn đề, có người thấy nó phù hợp có người không. Tuy nhiên, việc chọn lọc kiến thức là do chính bản thân mỗi sinh viên.

Ứng dụng công nghệ tiên tiến cũng góp một phần trong việc tìm kiếm thông tin, căn cứ pháp lí mới nhất thông qua các trang web như: Thư viện pháp luật, cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật... Các trang này giúp sinh viên tra cứu các văn bản luật và biết được hiệu lực của từng văn bản để lựa chọn giải quyết vấn đề hiệu quả. Ngoài ra, thay vào việc phải mua hết toàn bộ luật, nghị định, thông tư và mang một chồng tài liệu lên lớp thì bây giờ sinh viên có thể chỉ với một chiếc smartphone để tìm kiếm được tất cả các quy định của pháp luật một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Đối với quá trình học tập này, không những sinh viên được nâng cao khả năng nghiên cứu mà giảng viên cũng được bổ sung thông tin cần giải quyết từ sinh viên của mình. Chính vì không ai trong người học có thể nghiên cứu vấn đề một cách toàn diện được. Do vậy, việc trao đổi học hỏi, tương tác qua lại giữa giảng viên và sinh viên nhằm bổ trợ, học hỏi kiến thức của nhau để đưa ra hướng giải quyết phù hợp nhất, tìm được những ý tưởng giải quyết sáng tạo nhất. Giúp sinh viên nâng cao khả năng tư duy logic để giải quyết vấn đề, kỹ năng tìm kiếm thông tin cũng như tự tin hơn trong việc phản biện bảo vệ ý kiến của mình.

3.2.2. Sinh viên phải biết vận dụng phương pháp học tập chủ động để tích lũy kiến thức

Xây dựng phương pháp học tập chủ động là một việc không phải dễ dàng đối với sinh viên. Nhưng khi đã xây được rồi thì sinh viên phải biết vận dụng phương pháp học tập chủ động đó để tích lũy kiến thức phục vụ cho cả quá trình học tập và công việc sau này mới là điều hết sức quan trọng và đúng với mục tiêu hướng tới khi xây dựng phương pháp học tập.

Để tích lũy kiến thức thông qua phương pháp học tập chủ động, người học trước tiên phải hệ thống được kiến thức đã học thông qua việc xây dựng sơ đồ tư duy logic.

Vậy sơ đồ tư duy logic là gì? Theo nhà tâm lý Anthony "Tony" Peter Buzan (người Luân Đôn – Anh) - cha đẻ của phương pháp tư duy Mind map (sơ đồ tư duy). Ông đã định nghĩa về sơ đồ tư duy như sau: *Sơ đồ tư duy là một phương pháp, lưu trữ, sắp xếp thông tin và xác định thông tin theo thứ tự ưu tiên bằng cách sử dụng từ khoá, hình ảnh chủ đạo. Mỗi từ khoá hoặc hình ảnh chủ đạo trong sơ đồ tư duy sẽ kích hoạt những ký ức cụ thể và làm nảy sinh những suy nghĩ, ý tưởng mới.*

Lợi ích khi sinh viên áp dụng sơ đồ tư duy logic trong quá trình học tập:

Thứ nhất: Sơ đồ tư duy logic giúp hệ thống, xâu chuỗi kiến thức các môn học trong quá trình học tập của sinh viên.

Như đã biết, đối với ngành luật kinh tế thì không chỉ học kiến thức về pháp luật mà ngoài ra còn phải tìm hiểu học tập các lĩnh vực liên quan đến kinh tế. Do đó, lượng kiến thức học tập của sinh viên ngành luật kinh tế là rất lớn. Mặt khác, với đặc thù của ngành luật thì việc tìm hiểu cũng như học tập không thể tách rời từng môn học, mà giữa chúng luôn có sự liên kết chặt chẽ với nhau. Học môn này sẽ có kiến thức của môn kia hoặc bắt buộc phải có kiến thức môn kia. Điển hình ở đây là mảng luật chung với luật chuyên ngành (ví dụ: Luật chung là Bộ luật dân sự, luật chuyên ngành như: luật thương mại, luật doanh nghiệp, luật cạnh tranh ...), buộc khi học môn sau thì ta phải hệ thống và nắm được kiến thức đã học trước.

Để nhớ được kiến thức liên quan đến rất nhiều môn học, người học không thể sử dụng cách học truyền thống là đọc thuộc. Dù có đọc thuộc, học vẹt như vậy cũng sẽ quên rất nhanh trong một thời gian ngắn. Nhưng khi sử dụng sơ đồ

tư duy thì khác, với đặc điểm là hệ thống kiến thức thông qua ý chính, hình ảnh và màu sắc. Người học sẽ vận dụng cả ba tiêu chí đó để học. Triển khai từng vấn đề, nhóm vấn đề, nhớ các ý chính từ đó triển khai các ý nhỏ thông qua ý chính. Với phương pháp này, người học sẽ cảm thấy rất thú vị và đặc biệt là nhớ rất lâu, sâu đúng với mục đích môn học.

Ngoài ra, để sử dụng sơ đồ tư duy thì người học phải biết cách xây dựng sơ đồ tư duy. Và dưới đây là các bước để xây dựng một sơ đồ tư duy logic:¹³

Bước 1: Xác định từ khóa

Bước đầu tiên sinh viên nên tự tập cho mình thói quen chỉ chú ý đến từ khóa, ghi nhớ từ khóa là đủ để người học nắm bắt được toàn bộ nội dung cần truyền đạt. Ngoài ra, từ khóa là một yếu tố không thể thiếu của Mind Map, người học sẽ phải dùng những từ khóa đó để lập nên Mind Map cho chính mình.

Bước 2: Ghi chủ đề ở trung tâm.

Bước này sinh viên sẽ sử dụng một tờ giấy trắng (không kẻ ô) đặt nằm ngang và vẽ chủ đề ở chính giữa tờ giấy. Giấy trắng không kẻ ô sẽ giúp sáng tạo hơn, không bị những ô vuông cản trở suy nghĩ của người học. Vẽ trên giấy nằm ngang sẽ giúp có được không gian rộng lớn hơn để triển khai các ý. Bắt đầu từ trung tâm của một tờ giấy trắng và kéo sang một bên. Bởi vì bắt đầu từ trung tâm cho bộ não, sự tự do để trải rộng một cách chủ động và để thể hiện phóng khoáng hơn, tự nhiên hơn. Sinh viên cần vẽ chủ đề ở chính giữa tờ giấy, từ đó mới phát triển ra các ý khác ở xung quanh nó.

Dùng một hình ảnh cho ý tưởng trung tâm. Vì một hình ảnh có giá trị tương đương cả nghìn từ và giúp ta sử dụng trí tưởng tượng của mình. Sinh viên có thể tự do sử dụng tất cả các màu sắc mà mình thích, chủ đề trung tâm

¹³ <https://giasutriviet.com.vn/ap-dung-so-do-tu-duy.html>

có thể là chữ hoặc là hình, nếu kết hợp cả 2 thì càng tốt. Bởi vì màu sắc cũng có tác dụng kích thích não như hình ảnh. Màu sắc mang đến cho sơ đồ tư duy những rung động cộng hưởng, mang lại sức sống và năng lượng vô tận cho tư duy sáng tạo và nó cũng thật vui mắt.

Bước 3: Vẽ thêm các tiêu đề phụ (nhánh cấp 1)

Nối các nhánh chính tới hình ảnh trung tâm, và nối các nhánh cấp hai, cấp ba với nhánh cấp một và cấp hai, v.v... Bởi vì, như ta đã biết, bộ não làm việc bằng sự liên tưởng. Nếu ta nối các nhánh lại với nhau, sẽ hiểu và nhớ nhiều thứ dễ dàng hơn rất nhiều.

Tiêu đề phụ nên được viết bằng chữ in hoa nằm trên các nhánh dày để làm nổi bật. Tiêu đề phụ nên gắn liền với trung tâm. Vẽ nhiều nhánh cong hơn đường thẳng vì chẳng có gì mang lại sự buồn tẻ cho não hơn các đường thẳng. Giống như các nhánh cây, các đường cong có tổ chức sẽ lôi cuốn và thu hút được sự chú ý của mắt hơn rất nhiều.

Sử dụng một từ khóa trong mỗi dòng. Bởi, các từ khóa mang lại cho sơ đồ tư duy của ta nhiều sức mạnh và khả năng linh hoạt cao. Mỗi từ hay mỗi hình ảnh đơn lẻ giống như một cấp số nhân, mang đến những sự liên tưởng và liên kết của nó diện mạo đặc biệt

Tiêu đề phụ nên được vẽ theo hướng chéo góc chứ không nằm ngang, như vậy nhiều nhánh phụ khác có thể được vẽ tỏa ra một cách dễ dàng hơn.

Bước 4: vẽ các nhánh cấp 2, cấp 3,...

Ở bước này, sinh viên vẽ nối tiếp nhánh cấp 2 vào nhánh cấp 1, nhánh cấp 3 vào nhánh cấp 2, v.v... để tạo ra sự liên kết. Người học nên vẽ nhiều nhánh cong hơn đường thẳng, như thế sẽ làm cho mind map của người học nhìn mềm mại, uyển chuyển và dễ nhớ hơn. Chỉ nên tận dụng từ khóa và hình ảnh,

ở mỗi nhánh nên sử dụng 1 từ khóa. Việc này giúp cho nhiều từ khóa mới và những ý khác được nối thêm vào các từ khóa sẵn có một cách dễ dàng

Sinh viên hãy dùng những biểu tượng, cách viết tắt để tiết kiệm không gian và thời gian bất cứ lúc nào có thể. Tất cả các nhánh của một ý nên tỏa ra từ một điểm và có cùng 1 màu.

Bước 5: Thêm các hình ảnh minh họa

Ở bước này, sinh viên nên để trí tưởng tượng của mình bay bổng hơn bằng cách thêm nhiều hình ảnh nhằm giúp các ý quan trọng thêm nổi bật, cũng như lưu chúng vào trí nhớ mình tốt hơn vì não bộ của con người có khả năng tiếp thu hình ảnh cao hơn chữ viết. Người học đừng ngại mình vẽ xấu, cứ vẽ theo những gì mình nghĩ, liên tưởng, đôi khi càng hài hước càng giúp bản thân nhớ chúng được lâu hơn. Giống như hình ảnh trung tâm, mỗi hình ảnh cũng có giá trị của một ngàn từ. Vì vậy, nếu ta chỉ có mười hình ảnh trong sơ đồ tư duy của mình thì nó đã ngang bằng với mười nghìn từ của những lời chú thích.

Thứ hai: sơ đồ tư duy logic giúp sinh viên vận dụng kiến thức thực tiễn để phục vụ cho quá trình học tập.

Trong quá trình học tập, ngoài việc học kiến thức pháp luật sinh viên ngành luật phải tìm hiểu các bản án, tình huống pháp lý thực tế để học hỏi và tra dồi kiến thức. Và khi học tập thì không phải chỉ thông qua một bản án hay một tình huống pháp lý mà phải tìm hiểu rất nhiều các bản án, tình huống pháp lý thực tế liên quan tới từng lĩnh vực, môn học cụ thể. Do đó, lượng kiến thức từ các nguồn tài liệu này cũng không hề nhỏ. Vì vậy, người học tiếp tục sử dụng sơ đồ tư duy để hệ thống kiến thức. Sau đó, vận dụng các kiến thức thực tiễn đã hệ thống vào quá trình học tập.

Như vậy, trong quá trình học tập sinh viên phải biết vận dụng phương pháp học tập chủ động để tích lũy kiến thức thông qua sơ đồ tư duy logic.

3.2.3. Sinh viên xây dựng phương pháp học tập phải bám sát chuẩn đầu ra do nhà trường ban hành

Để có thể xây dựng được phương pháp học tập hoàn thiện các kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế, mỗi sinh viên cần phải xây dựng và vận dụng phương pháp học tập một cách chủ động. Nhưng phương pháp đó phải được xây dựng dựa trên nền tảng bám sát chuẩn đầu ra do nhà trường ban hành.

Chuẩn đầu ra do nhà trường ban hành có vai trò rất quan trọng đối với sinh viên nói chung và sinh viên luật kinh tế nói riêng. Đây là nguồn thông tin đáng tin cậy, mang tính định hướng cao cho sinh viên trong quá trình học tập cũng như nắm bắt được phần nào yêu cầu, nhu cầu của các nhà tuyển dụng trong tương lai.

Sinh viên cần bám sát các quy định sau trong chuẩn đầu ra: bám sát việc nhà trường yêu cầu sinh viên tốt nghiệp phải có kiến thức và năng lực chuyên môn, có kỹ năng, có phẩm chất đạo đức. Ngoài ra, trong quyết định này nhà trường còn cung cấp thông tin cho sinh viên nhằm hỗ trợ định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp bằng cách tổng hợp thông tin và phân chia thành 5 nhóm vị trí công tác sinh viên có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp hoặc cung cấp thông tin cho những sinh viên có ý định tiếp tục học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.

Trong quá trình xây dựng và vận dụng phương pháp học tập sinh viên phải bám sát yêu cầu về kiến thức và năng lực chuyên môn trong quyết định chuẩn đầu ra để xây dựng phương pháp học tập nâng cao khả năng hiểu, thông hiểu, vận dụng kiến thức vào lý luận cũng như thực tiễn, vào tình huống phát sinh trong thực tế.

Đồng thời, bám sát yêu cầu của trường về kỹ năng gồm kỹ năng cứng và kỹ năng bổ trợ. Cụ thể, khi kỹ năng cứng tốt, sinh viên có thể xây dựng được kế hoạch, tra cứu được các văn bản pháp luật, phân tích, lựa chọn và áp dụng luật, tư duy một cách hệ thống, đánh giá các vấn đề pháp lý, có khả năng tự nghiên cứu, lập luận, nhận diện và giải quyết vấn đề pháp lý, hình thành nên ý thức trách nhiệm cá nhân, cảm nhận công lý... và kỹ năng bổ trợ để có thể làm việc nhóm, giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, tư vấn và làm việc với khách hàng, thích ứng với môi trường làm việc trong nước và ngoài nước luôn luôn biến động, có thể nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp bằng ngoại ngữ cũng như sử dụng tốt, linh hoạt ngôn ngữ tiếng Việt trong giao tiếp và xử lý công việc, sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm tin học văn phòng.

Bên cạnh việc bám sát yêu cầu của trường về chuyên môn và kỹ năng, sinh viên còn cần phải chú ý về phẩm chất, trong đó có phẩm chất đạo đức cá nhân, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp và phẩm chất đạo đức xã hội.

Tóm lại, trong quá trình xây dựng và vận dụng phương pháp học tập chủ động sinh viên cần phải bám sát chuẩn đầu ra do nhà trường ban hành để có định hướng đúng đắn và xây dựng được một phương pháp học tập hoàn thiện kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra một cách hiệu quả nhất.

3.2.4. Phương pháp học tập của sinh viên ngành luật kinh tế phải chuyên sâu, linh hoạt có sự kết hợp hài hòa cả kỹ năng cứng và kỹ năng bổ trợ.

Luật kinh tế là ngành học thừa hưởng những kiến thức luật học kết hợp với các kiến thức trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại, đầu tư. Hiện nay, kinh tế và pháp luật có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, pháp luật điều chỉnh các hành vi kinh tế tạo ra cho sự ổn định và cân bằng cho xã hội. Đồng thời, kinh tế lại làm cho pháp luật phát triển, sâu sắc hơn, thực hiện đúng chức năng của mình. Vì vậy, sinh viên ngành luật kinh tế không chỉ nắm rõ những quy định của pháp

luật chung mà phải nắm rõ các quy định pháp luật về các lĩnh vực kinh doanh, thương mại, đầu tư. Chính vì vậy, sinh viên ngành luật kinh tế có những môn học chuyên sâu về các mối quan hệ xã hội, quan hệ pháp luật và các mối quan hệ kinh tế khác.

Trước tiên, cần nhấn mạnh rằng sinh viên ngành Luật kinh tế cần xây dựng một phương pháp học tập chuyên sâu và toàn diện, chứ không phải là xây dựng một phương pháp học tập mà người học tiếp thu nhiều lượng kiến thức nhưng chỉ ở bề mặt, mỗi thứ biết một ít khi đi vào chuyên sâu lại không biết gì, đó là cách học chưa đến nơi đến chốn. Cách học này không những không giúp người học hoàn thành công việc một cách tốt nhất mà nó còn tạo ra cách học qua loa, đại khái.

Vậy cách học chuyên sâu là gì? Để đạt được cách học như vậy cần làm những gì? Học chuyên sâu là việc người học tìm hiểu, thực hành một lĩnh vực nào đó và các vấn đề liên quan mật thiết đến lĩnh vực đó một cách toàn diện từ gốc rễ vấn đề cho đến quy luật vận hành và phát triển của vấn đề thuộc lĩnh vực đó, trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Để có kiến thức chuyên sâu, đòi hỏi người học cần phải có cách học phù hợp và sự kiên trì, chủ động, linh hoạt. Chủ động trong việc hình thành ý thức tự học, tìm kiếm hoàn thiện phương pháp của bản thân. Linh hoạt trong việc cập nhật, vận dụng kiến thức đã học để tiếp thu kiến thức mới. Trong lĩnh vực đào tạo ngành luật kinh tế, linh hoạt còn được thể hiện trong việc tiếp cận với các môn học khác nhau, các môn học này sẽ có mối quan hệ mật thiết với nhau, vì môn học này sẽ bổ trợ, phát triển môn học kia làm cho các môn học sâu sắc, toàn diện hơn. Cách học này, không những giúp cho người học ôn lại, mở rộng được kiến thức cũ mà còn tiếp thu được nhanh chóng, hiểu đúng, hiểu sâu vấn đề mới. Đồng thời, nó cũng phát huy năng lực phát hiện, nhạy bén và sáng tạo của người học.

Một điều cần lưu ý rằng, việc học chuyên sâu không có nghĩa là bỏ qua những cái cơ bản của vấn đề, vì nếu không có những kiến thức cơ bản, nền tảng thì không có được sự phát triển sâu sắc. Cách học này khuyến khích người học trước hết phải nắm rõ những kiến thức cơ bản, nền tảng sau đó mới đi vào chuyên sâu. Không nên chỉ nhìn một mặt mà phải có cái nhìn toàn diện, có sự liên hệ, so sánh đối chiếu với các vấn đề liên quan. Đồng thời sinh viên ngành luật kinh tế không nên bó hẹp mình với những quan hệ, những quy định trong nước mà còn mở rộng, tìm kiếm, tham khảo các nguồn khác từ nước ngoài để so sánh, đối chiếu rút ra được giá trị, bài học tham khảo cho pháp luật Việt Nam.

Việc nghiên cứu, tìm hiểu nền kinh tế cũng như pháp luật của các nước là vô cùng quan trọng. Nó là giá trị tham khảo quý giá cho hệ thống pháp luật nước ta, đồng thời giúp ta có thể trực tiếp làm việc và liên kết với các nước, thúc đẩy phát triển kinh tế, thu hút đầu tư. Khi đã hợp tác với một quốc gia thì không thể không biết luật của nước đó. Việc tìm hiểu các vấn đề của các nước khác cũng phải toàn diện, sâu sắc vì pháp luật phản ánh sự phát triển của kinh tế, kinh tế và pháp luật lại là yếu tố cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội nên việc tham khảo hay so sánh cũng phải xem xét cho phù hợp với hoàn cảnh nước ta. Rõ ràng, người học cần có những kiến thức cơ bản và nền tảng rằng các yếu tố chính trị và xã hội tác động mạnh mẽ đến chính sách pháp luật quốc gia, và pháp luật phản ánh sự phát triển kinh tế, việc so sánh tìm hiểu pháp luật nước ngoài cần phải chủ động, linh hoạt sáng tạo là ở đây.

Đối với cách học này người học không nên chỉ học lý thuyết lý luận mà sau khi đã có lý luận sinh viên có thể tìm hiểu, học hỏi qua các kênh thực tiễn như: Công bố bản án của Tòa án Tối cao, báo chí, thực tập, diễn đàn doanh nghiệp, tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp, thực hành nghề nghiệp... Một bản án, quyết định thực tế có giá trị rất cao trong việc vận dụng lý luận vào thực

tiền, thấy được những điểm bất cập, tiến bộ của luật nội dung, luật hình thức từ đó giúp ta đưa ra những giải pháp kiến nghị sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hệ thống pháp luật. Ví dụ: Để soạn thảo một hợp đồng mua bán hàng hóa người học không nên chỉ học lý luận về nó như: khái niệm, những điều khoản cơ bản, mục đích, ý nghĩa mà người học cần đọc những bản án liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa để biết được có những điều khoản nào của hợp đồng chưa chặt chẽ dẫn đến vô hiệu, dẫn đến tranh chấp, dẫn đến bất lợi cho thân chủ của mình...từ lý luận đi đến thực tiễn, từ thực tiễn lại củng cố lý luận.

Việc kết hợp hài hòa kỹ năng cứng và kỹ năng bổ trợ ở đây là việc sinh viên trau dồi kỹ năng bổ trợ để thúc đẩy kỹ năng cứng và dùng những kỹ năng cứng để thúc đẩy kỹ năng bổ trợ.

3.2.5. Một số giải pháp khác

Thứ nhất: Từ phía nhà trường

Một là, nhà trường cần tăng cường số lượng và chất lượng các buổi tập huấn về xây dựng phương pháp học tập cho sinh viên

Nhà trường cần phải tăng cường tổ chức những buổi tập huấn về việc xây dựng phương pháp học tập. Đảm bảo phổ biến rộng rãi thông tin buổi tập huấn đến sinh viên bằng các phương thức cập nhật trên trang thông tin của trường, phổ biến về các khoa, lớp, câu lạc bộ, gim vào bảng tin các lớp học. Mặt khác, nhà trường phải tăng cường hiệu quả của buổi tập huấn thông qua việc đa dạng hình thức, tổ chức nhiều hoạt động tương tác trong buổi tập huấn gây hứng thú cho sinh viên. Đồng thời, có sự kiểm soát chặt chẽ trong buổi tập huấn như việc hạn chế sử dụng các phương tiện điện tử vào mục đích khác. Các nội dung trong buổi tập huấn cần được tổng hợp và đăng công khai tạo nguồn tài liệu cho sinh viên tham khảo.

Ngoài ra, nhà trường nên thiết kế nội dung, chương trình xây dựng phương pháp học tập cho sinh viên thành một môn học, chuyên đề cụ thể đưa vào vào chương trình đào tạo chính khóa cho sinh viên.

Hai là, hoàn thiện và mở rộng hệ thống thư viện

Thư viện trường là nơi lưu giữ các tài liệu, sách báo chính quy, được kiểm định, là nguồn tài liệu đáng tin cậy của người học. Nên đây là nơi đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình tự học của sinh viên. Tuy nhiên, như đã trình bày ở phần trên, hệ thống thư viện, học liệu của nhà trường vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu học tập, nghiên cứu của người học. Vì vậy việc cấp rút hoàn thiện và mở rộng thư viện trở thành một trong những nhiệm vụ hàng đầu mà nhà trường cần hướng tới.

Nhà trường cần hoàn thiện hệ thống thư viện của nhà trường. Để có thể hướng tới mục tiêu này nhà trường cần phải chú trọng làm phong phú các nguồn sách không những về đầu sách học thuật chuyên sâu, mà còn tăng cường các đầu sách liên quan đến kỹ năng, phương pháp học tập, các bài nghiên cứu khoa học của sinh viên cũng như của các chuyên gia, các tạp chí, các sách bình luận khoa học.

Nhà trường nên xây dựng hệ thống thư viện điện tử để phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của sinh viên. Trong thời đại 4.0 như hiện nay, việc sử dụng các phương tiện điện tử rất phổ biến. Do vậy, xây dựng hệ thống thư viện điện tử là cần thiết thúc đẩy việc tìm kiếm thông tin, tài liệu của sinh viên được hiệu quả nhanh chóng, đồng thời tiết kiệm khá nhiều thời gian.

Nhà trường cần xây dựng một hệ thống thư viện mở có sự liên kết với thư viện các trường Đại học Luật trong và ngoài nước. Để xây dựng được thư viện này cần lưu ý một số điều như đảm bảo tài liệu trong thư viện phải được kiểm duyệt, tạo ra nguồn thông tin đáng tin cậy cho người học, người đọc. Phân

loại rõ ràng các loại tài liệu, có các mục giới thiệu sách, các sách được đọc nhiều, các bài nghiên cứu, tạp chí mới công bố, các chủ đề nóng về luật đã, đang được người học, người đọc tranh luận nhiều. Việc liên kết hệ thống thư viện giữa nhiều trường tạo nên sự phong phú cho nguồn tư liệu cũng như tạo môi trường giao lưu, học tập, nghiên cứu cho sinh viên giữa các trường. Hệ thống thư viện này cần được đầu tư, thử nghiệm, phát triển và hoàn thiện từng ngày để đáp ứng được nhu cầu của sinh viên, góp phần thúc đẩy, phát triển xu hướng liên kết giữa các trường, tạo ra nhiều thư viện chất lượng.

Thứ hai: Từ phía giảng viên

Người tiếp xúc nhiều với sinh viên cũng là người có tác động mạnh mẽ đến việc hình thành tư tưởng, phương pháp và kiến thức cho sinh viên chính là giảng viên. Vì vậy, giảng viên có những vai trò và ảnh hưởng nhất định đối với sinh viên. Tạo ra sự kết hợp hài hòa, thống nhất trong phương pháp dạy của giảng viên và phương pháp học tập của sinh viên nhằm thúc đẩy một nền giáo dục tích cực, hiệu quả.

Giảng viên đóng vai trò định hướng phương pháp, nội dung học trong quá trình tự học của sinh viên. Trước tiên, giảng viên cần định hướng cho sinh viên về vai trò của phương pháp học tập và khuyến khích sinh viên xây dựng phương pháp học tập cho mình. Sau đó, giảng viên sẽ định hướng nội dung từng bài học cho sinh viên. Đó là cơ sở để sinh viên nghiên cứu có trọng tâm, giải quyết được những nội dung cơ bản của môn học cũng như đạt được mục tiêu của bài học, đồng thời gợi mở tri thức trong quá trình tự học của sinh viên là động lực thúc đẩy tính tích cực và tính say mê tìm tòi của sinh viên trong quá trình tự học.

Giảng viên thông qua việc đánh giá và kiểm tra để kịp thời phát hiện những sinh viên không có khả năng tự học, hoặc khả năng tự học không cao.

Cũng từ vai trò kiểm tra đánh giá mà giảng viên nhận diện được tư duy của mỗi sinh viên trong quá trình chủ động khai thác môn học, bài học ở mức độ tích cực nhất định. Có thể thấy rằng, giảng viên có những ảnh hưởng nhất định đến thói quen tự học; thúc đẩy đam mê học tập; ý thức tự học; mục tiêu môn học. Từ những vai trò, ảnh hưởng đó đòi hỏi giảng viên phải có những kế hoạch giảng dạy, đề cương môn học chi tiết và cụ thể, có những vấn đề cần giảng dạy trên lớp và những vấn đề nào thì định hướng cho sinh viên nghiên cứu tự học. Và làm sao đánh giá kết quả học tập nghiên cứu của sinh viên một cách khách quan mà không phủ nhận, bác bỏ hoàn toàn kết quả nghiên cứu, không dập tắt đam mê nghiên cứu tìm tòi của sinh viên.

PHẦN KẾT LUẬN

Xây dựng phương pháp học tập nhằm rèn luyện kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành Luật kinh tế, là một trong những nền tảng quan trọng trong quá trình học tập của sinh viên ngành Luật kinh tế nói riêng và trường Đại học Luật nói chung. Đây được coi là bước khởi đầu trong quá trình học tập của sinh viên nhằm hoàn thiện phương pháp học tập, đẩy mạnh rèn luyện kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành Luật kinh tế.

Trong xu thế hội nhập như hiện nay thì nhu cầu lao động trên thị trường ngày càng cao về chất lượng cũng như số lượng. Tuy nhiên, sinh viên ngành Luật kinh tế vẫn còn rất nhiều thiếu sót về kiến thức thực tiễn cũng như kỹ năng cần có. Bên cạnh đó, nhằm đi đúng định hướng về đổi mới cơ bản toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020 với phương châm học tập chủ động thì việc xây dựng phương pháp học tập nhằm rèn luyện kỹ năng cho sinh viên ngành Luật kinh tế là một yêu cầu cấp thiết đối với mỗi sinh viên đang theo học tại trường Đại học Luật.

Việc xây dựng được phương pháp học tập nhằm rèn luyện kỹ năng cho sinh viên ngành Luật kinh tế đáp ứng chuẩn đầu ra không những giải quyết được nhu cầu nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên ngành Luật kinh tế, mà còn tác động mạnh mẽ đến chất lượng đào tạo nguồn lực cho sự phát triển xã hội của trường Đại học Luật – Đại học Huế. Đưa vị thế của trường Đại học Luật – Đại học Huế lên một tầm cao trong xu thế đào tạo Luật ngày càng phổ biến như hiện nay.

MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS.TS. Lê Thanh Sơn, *Kỹ năng tư duy phản biện*, Nhà xuất bản Đại Học Huế năm 2018.
2. Lê Thị Hồng Vân, *Giáo trình kỹ năng nghiên cứu và lập luận*, NXB Hồng Đức 2013.
3. TS. Lê Thị Hồng Vân, Rèn luyện “*kỹ năng mềm*” cho sinh viên ngành luật qua việc giảng dạy môn kỹ năng nghiên cứu và lập luận, Đại học luật TP Hồ Chí Minh 2014.

http://101.53.8.174/hcmulaw/index.php?option=com_content&view=article&id=10364%3As-kcb-nckh&catid=309%3As-kcb-nckh&Itemid=357&fbclid=IwAR05HNnjrHvOlkjxLK1w9bSi13vLQoAPC1Crf3TtXF9TRIpio0BDt4bkcT8).
4. <https://giasutriviet.com.vn/ap-dung-so-do-tu-duy.html>
5. Simon Lee & Marie Fox, *learning legal skills* (London: Blackstone Press,1991).
6. Stefan H. Krieger và các tác giả khác, *Essential Lawyering Skills* (New York: Aspen Law & Business,1999).

PHỤ LỤC I

ĐẠI HỌC HUẾ

PHIẾU KHẢO SÁT

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

(Dành cho sinh viên

ngành Luật kinh tế)

Để có cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan thực trạng về phương pháp học tập của sinh viên ngành luật kinh tế; đưa ra các giải pháp xây dựng phương pháp học tập nhằm hoàn thiện các kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành Luật kinh tế trường Đại học Luật – Đại học Huế. Đề nghị các anh/chị vui lòng trả lời các câu hỏi sau bằng cách đánh dấu (x) vào ô có nội dung tương ứng, đối với câu hỏi không có sẵn phương án trả lời đề nghị anh/chị trả lời cụ thể.

Ý kiến của anh/chị là những thông tin rất có giá trị đối với công tác điều tra, nghiên cứu của chúng tôi. Chúng tôi cam kết chỉ sử dụng thông tin và ý kiến của anh/chị với mục đích xây dựng phương pháp học tập nhằm hoàn thiện các kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra cho sinh viên ngành luật kinh tế trường Đại học Luật – Đại học Huế. Chúng tôi mong nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của anh/chị!

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Giới tính:

Nam

Nữ

2. Tuổi:

3. Sinh viên năm:

Năm 1

Năm 2

Năm 3

Năm 4

II. THỰC TRẠNG VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP

1. Theo anh/chị khi đi học có cần phải xây dựng phương pháp học tập hay không?

- Có Không

2. Anh/chị có chủ động trong việc xây dựng phương pháp học tập cho mình hay không?

- Chủ động Không chủ động Khi cần mới tìm hiểu

3. Anh/chị đã xây dựng được phương pháp học tập của bản thân chưa?

- Được Chưa được

4. Phương pháp mà anh/chị đang sử dụng là gì?

- Chủ động Bị động

5. Anh/chị có hài lòng về phương pháp học tập mà mình xây dựng không?

- Hài lòng Không hài lòng

6. Anh/chị xây dựng 1 phương pháp học tập cho tất cả các môn hay xây dựng phương pháp cụ thể cho từng môn?

- Chung Cụ thể

7. Kết quả đạt được khi áp dụng phương pháp học tập mà anh/chị đã xây dựng?

- Chưa đạt được mục tiêu Đạt được mục tiêu

- Đạt cao hơn mục tiêu

8. Anh/chị đã biết đến quyết định chuẩn đầu ra của trường Đại học Luật, Đại học Huế chưa?

Có biết

Chưa biết

9. Anh/chị đã có xây dựng phương pháp học tập nhằm đáp ứng kỹ năng chuẩn đầu ra của nhà trường hay chưa?

Có

Không

Ý kiến khác (ghi rõ nếu có)

.....

.....

10. Anh/chị nghĩ mình có thể đáp ứng được kỹ năng chuẩn đầu ra của nhà trường không?

Có

Không

Ý kiến khác (ghi rõ nếu có)

.....

.....

III. NHU CẦU VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP

1. Đánh giá của anh/chị về vai trò của xây dựng phương pháp học tập?

Không quan trọng

Khá quan trọng

Quan trọng

Rất quan trọng

2. Anh/chị có ý định thay đổi phương pháp học tập mình đang sử dụng không?

Có

Không

3. Anh/chị có đang tìm kiếm định hướng để xây dựng phương pháp học tập tốt hơn không?

Có

Không

4. Để nâng cao hiểu biết về xây dựng phương pháp học tập nhằm hoàn thiện kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra anh/chị hãy cho biết những nội dung nào dưới đây cần thực hiện?

Sinh viên tự tìm hiểu

Thầy cô lồng ghép hướng dẫn các định hướng trong việc xây dựng phương pháp học tập nhằm hoàn thiện kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra vào các giờ giảng dạy trên lớp.

Nhà trường tổ chức các hội thảo cho sinh viên về vấn đề xây dựng phương pháp học tập nhằm hoàn thiện kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra.

5. Anh/chị có đề xuất gì trong việc xây dựng phương pháp học tập và hoàn thiện phương pháp học tập nhằm hoàn thiện kỹ năng đáp ứng chuẩn đầu ra không?

.....
.....

Xin cảm ơn Anh/chị!

PHỤ LỤC II
BẢNG THÔNG KÊ SỐ LIỆU PHIẾU KHẢO SÁT
VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP

I. TỔNG 3 KHÓA

Câu hỏi		1		2		3		4	
		Số lượng	Phần trăm (%)	Số lượng	Phần trăm (%)	Số lượng	Phần trăm (%)	Số lượng	Phần trăm (%)
MỤC 1	1	476	89.98	53	10.02				
	2	182	34.59	69	13.04	277	52.37		
	3	193	26.28	336	73.72				
	4	205	38.75	324	61.25				
	5	206	38.94	323	61.06				
	6	329	62.19	200	37.81				
	7	301	56.90	203	38.37	25	4.73		
	8	250	47.26	279	52.47				
	9	239	45.18	262	49.53	28	5.29		
	10	375	70.89	120	22.68	34	6.43		
MỤC 2	1	37	6.99	163	30.81	205	38.75	124	23.45
	2	384	72.59	145	27.41				
	3	440	83.18	89	16.82				
	4	138	20.32	317	46.69	170	25.04		

II. Khóa K40 – LUẬT KINH TẾ

Câu hỏi		1		2		3		4	
		Số lượng	Phần trăm (%)	Số lượng	Phần trăm (%)	Số lượng	Phần trăm (%)	Số lượng	Phần trăm (%)
MỤC 1	1	156	80.83	37	19.17				
	2	54	27.98	25	12.95	114	59.07		
	3	65	33.68	128	66.32				
	4	63	32.64	130	67.36				
	5	83	43.00	110	57.00				
	6	116	60.10	77	39.90				
	7	103	53.37	81	41.97				
	8	80	41.45	113	58.55				
	9	77	39.90	106	54.92	10	5.18		
	10	153	79.27	35	18.13	5	2.60		
MỤC 2	1	12	6.72	84	43.52	61	31.61	36	18.65
	2	113	58.55	80	41.45				
	3	147	76.17	46	23.83				
	4	46	23.83	101	52.34	46	23.83		

III. Khóa K41 – LUẬT KINH TẾ

Câu hỏi		1		2		3		4	
		Số lượng	Phần trăm (%)	Số lượng	Phần trăm (%)	Số lượng	Phần trăm (%)	Số lượng	Phần trăm (%)
MỤC 1	1	193	94.15	12	5.85				
	2	75	36.59	29	14.15	101	49.27		
	3	77	37.56	128	62.44				
	4	86	41.95	119	58.05				
	5	76	37.07	129	62.93				
	6	134	65.37	71	34.63				
	7	115	56.10	81	39.54	10	4.88		
	8	106	51.71	99	48.29				
	9	102	49.76	97	47.32	6	2.93		
	10	131	63.90	64	31.22	10	4.88		
MỤC 2	1	18	8.78	44	21.46	97	47.32	46	22.44
	2	161	78.54	44	21.46				
	3	181	88.29	24	11.71				
	4	67	223.84	139	49.47	75	26.69		

IV. Khóa K42 – LUẬT KINH TẾ

Câu hỏi		1		2		3		4	
		Số lượng	Phần trăm (%)	Số lượng	Phần trăm (%)	Số lượng	Phần trăm (%)	Số lượng	Phần trăm (%)
MỤC 1	1	127	96.95	4	3.05				
	2	54	41.22	15	11.45	62	47.32		
	3	51	38.93	80	61.07				
	4	56	42.75	75	57.25				
	5	47	35.88	84	64.12				
	6	79	60.31	52	39.69				
	7	83	63.36	42	32.06	6	4.58		
	8	64	48.85	67	51.15				
	9	60	45.80	59	45.34	12	9.16		
	10	91	69.47	21	16.03	19	14.50		
MỤC 2	1	7	5.34	35	26.72	47	35.88	42	32.06
	2	110	83.97	21	16.03				
	3	112	85.50	19	14.50				
	4	25	19.08	77	60.31	49	37.40		

PHỤ LỤC III

**Chuẩn đầu ra đào tạo trình độ đại học ngành Luật kinh tế trường Đại
học Luật – Đại Học Huế**